Ngày soạn: ……..

BÀI 9: NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC

(Truyện, truyện kí)

Thời gian thực hiện: 11 tiết

(Đọc: 6,5 tiết, Thực hành tiếng Việt: 1 tiết, Viết: 2 tiết, Nói và nghe: 1 tiết; ôn tập: 0,5 tiết)

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về năng lực

*** Năng lực chung**:

Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe; năng lực hợp tác thông qua các hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ, góp ý cho bài viết, bài nói của bạn.

*** Năng lực đặc thù**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và văn bản thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể về đọc, viết, nói và nghe nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt như sau:
- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Nhận biết và sửa chữa một số kiểu lỗi về thành phần câu.
- Viết được bài thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận.
- Biết thảo luận, tranh luận một cách có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

2. Về phẩm chất:

- Trân trọng những kỉ niệm và trải nghiệm tuổi thơ, sống có trách nhiệm với bản thân và với mọi người.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

PHẦN 1: ĐỌC

Tiết ……

VĂN BẢN 1: NGÔI NHÀ TRANH CỦA CỤ PHAN BỘI CHÂU Ở BẾN NGỰ- Nguyễn Vỹ

(2 tiết)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức. Giúp học sinh:

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu của truyện kí trong văn bản.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của văb bản; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản "Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự"

2.Về năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học:Chủ động đọc và hoàn thiện các phiếu học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm, tự tin và biết kiếm soát cảm xúc, thái độ trước nhiều người.

3. Về phẩm chất:

-Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

-Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học:
2. Học liệu:
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:
3. Bài mới:

Hoạt động 1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện kí.

b. Nội dung:
- Kích hoạt kiến thức nền của HS bằng kĩ thuật K-W-L.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; bảng kết quả K-W.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV & HS	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập: + Câu hỏi (K): Em đã biết gì về cụ Phan Bội Châu, thể loại truyện kí? + Câu hỏi (W): Sau buổi học hôm nay, em muốn biết thêm gì về thể loại truyện kí, về cụ Phan Bội Châu?	Câu trả lời của học sinh

K (Điều em đã biết)	W (Điều em muốn biết)

- Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ bằng kĩ thuật công não, phản hồi nhanh.
- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày, phát biểu theo lượt; GV ghi nhận lên bảng.
- Kết luận, nhận định: **GV dẫn dắt vào bài học mới:**

Cụ Phan Bội Châu là người sáng lập phong trào Đông Du, kêu gọi thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập, chờ thời cơ giành lại độc lập cho nước nhà. Sau nhiều thập niên hoạt động cách mạng, tháng 6/1925 cụ bị thực dân Pháp bắt ở Thượng Hải (Trung Quốc) và kết án chung thân. Trước áp lực đấu tranh của quần chúng, người Pháp phải đưa cụ về giam lỏng ở Huế. Ảnh: Bên trong khuôn viên khu lưu niệm. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu các văn bản liên quan đến truyện kí, văn bản về cụ Phan Bội Châu.
Với tình cảm thương mến và trân trọng cụ Phan, nhân dân cả nước và Thừa Thiên Huế đã tự nguyện quyên góp để mua khu vườn ở dốc Bến Ngự và làm nhà cho cụ ở.

Hoạt động 2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Nội dung 1. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn

a. Mục tiêu: Nhận biết được một số yếu tố của của truyện kí như: Khái niệm truyện kí, sự kết hợp giữa phi hư cấu và hư cấu trong truyện kí.

b. Nội dung: Tìm hiểu các tri thức ngữ văn cần thiết để đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyện kí.

c. Sản phẩm: Câu trả lời trên phiếu học tập của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV & HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>
B1: Giao nhiệm vụ học tập:
- HS đọc phần Tri thức ngữ văn về thể loại truyện kí trong SGK tr.77-78 và tóm tắt vào phiếu học tập số 1.
B2: Thực hiện nhiệm vụ:
- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm phiếu học tập số 1; làm việc cá nhân.
<table>
<tr><td rowspan="3">Truyện kí</td><td>- Khái niệm</td><td>SP</td></tr>
<tr><td>Yếu tố kí trong truyện kí</td><td></td></tr>
<tr><td>Yếu tố truyện trong truyện kí</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Phi hư cấu và hư cấu trong truyện kí</td><td>Phi hư cấu</td><td></td></tr>
<tr><td>Hư cấu</td><td></td></tr>
</table>
- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày phiếu học tập; HS nhận xét, góp ý B3: Báo cáo, thảo luận:
- HS trình bày phiếu học tập; HS nhận xét, góp ý
B4: Kết luận, nhận định.
- GV chốt kiến thức, biểu dương cá nhân hoạt động tốt.
</td><td>
TRI THỨC NGỮ VĂN
1.Truyện kí:
- Truyện kí là thể loại trung gian giữa truyện và kí.
-Truyện kí rất gắn với kí ở yêu cầu về tính xác thực dựa trên việc ghi chép người thật, việc thật.
- Truyện kí gần với truyện ở chỗ thường có cốt truyện hoàn chỉnh hoặc tương đối hoàn chỉnh.
2. Sự kết hợp giữa phi hư cấu và hư cấu trong truyện kí.
- Phi hư cấu là cách phản ánh hiện thực theo nguyên tắc đề cao tính xác thực bằng cách gọi thẳng tên và miêu tả chính xác những con người và sự kiện có thực (tên tuổi, lai lịch, ngoại hình, nguồn gốc, gia đình, ngọn nguồn văn hoá, ...)
- Hư cấu là dung trí tưởng tượng sáng tạo ra cái mới, những điều khác lạ không có hoặc chưa có trong thế giới thực nhằm mục đích nghệ thuật.
</td></tr>
</table>

Nội dung 2: Tìm hiểu văn bản: *"Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự"*

2.1. Tìm hiểu khái quát

a. Mục tiêu:

- HS chỉ ra được nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Nguyễ Vỹ, về Phan Bội Châu.
- HS giới thiệu một vài nét về văn bản *"Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở bến Ngự"* , tác phẩm *"Tuấn – chàng trai nước Việt"*

b. Nội dung:

Đọc phần tác phẩm trong SGK trang 79 và tác giả trong SGK trang 84 kết hợp xem video, hình ảnh giới thiệu về Phan Bội Châu để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm

*** Nhiệm vụ 1:** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS đọc hần giới thiệu về tác giả Nguyễn Vỹ trang 84 để chỉ ra được nét chính tác giả Nguyễn Vỹ. **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Trao đổi, thảo luận nhóm theo bàn. **B3: Báo cáo thảo luận:** Đại diện HS 1 – 2 bàn trả lời. Đại diện các bàn khác nhận xét, bổ sung. **B4: Kết luận, nhận định.** Nguyễn Vỹ vẫn là sự pha trộn giữa lãng mạn, hiện thực, siêu thực và kỳ ảo; đồng thời, đó là sự kết hợp giữa tinh thần xã hội với trải nghiệm nghệ thuật. *** Nhiệm vụ 2:** *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*: Cho HS xem một đoạn video giới thiệu về Phan Bội Châu https://www.youtube.com/watch?v=bjAorhrD2ec *B2: Thực hiện nhiệm vụ*: Trao đổi thảo luận theo cặp đôi. HS xem video và quan sát, ghi nhớ thông tin về Phan Bội Châu để trả lời. *B3: Báo cáo thảo luận*: Đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung. *B4: Kết luận, nhận định.* *** Nhiệm vụ 3:** *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*: Yêu cầu HS đọc SGK /trang79 cập nhật thông tin về tác phẩm. *B2: Thực hiện nhiệm vụ*: Trao đổi thảo luận theo cặp đôi, ghi nhớ thông tin để trả lời. *B3: Báo cáo thảo luận*: Đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung. *B4: Kết luận, nhận định.*	**I. Tìm hiểu chung** **1. Tác giả** - Nguyễn Vỹ (1912-1971) - Quê Quảng Ngãi - Ông là nhà báo, nhà thơ, nhà văn có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại: *"Một nhà thơ cách tân có nhiều đóng góp cho phong trào Thơ mới. Một nhà văn, nhà phê bình - biên khảo tài năng và tâm huyết. Một nhà báo dấn thân, dám viết, không ngại đụng chạm, phê phán thẳng thừng nhà cầm quyền Pháp, đối đầu với phát xít Nhật, đối lập với chính quyền Quân chủ Lập hiến của Bảo Đại phản kháng và bất hợp tác với chính quyền Ngô Đình Diệm"*(nguồn https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/cot-cach-nguyen-vy.html)'. -Tác phẩm chính: + *Hoang vu*(1962) + *Tuấn – chàng trai nước Việt(*1970) *** Phan Bội Châu: (1867-1940)** - Tên thật: Phan Văn San, hiệu Sào Nam - Quê quán: Nam Đàn, Nghệ An - Là một nhà yêu nước, nhà cách mạng lớn trong phong trào chống Pháp. - Là một trong những nhà nho đầu tiên đã chủ trương đi tìm đường cứu nước theo kiểu mới. 1905- 1925, PBC bôn ba nhiều nước để mưu sự phục quốc nhưng không thành. + 1925 bị thực dân Pháp bắt và bị giảm lỏng ở Huế cho đến khi mất năm 1940-> *Ông già bến Ngự.* - Là tác giả thơ văn lớn của nền VHVN hiện đại. - Tác phẩm chính: *Lưu biệt khi xuất dương*(1905), *Hải ngoại huyết thư*(1906),*Việt Nam Quốc sử khảo* (1909)….. **2. Văn bản** **a. Xuất xứ:** trích từ tác phẩm: *Tuấn- chàng trai nước Việt*(1970) + Là tác phẩm văn xuôi tự sự lớn gồm 45 chương. + Nội dung**:** *ghi lại theo trình tự thời gian những "chứng tích thời đại" trong khoảng 45 năm đầu của thế kỉ XX.* **b. Thể loại:** Truyện kí **c. Vị trí của văn bản:** - Trích từ chương 20 của tác phẩm - Nội dung: *Thuật lại việc Tuấn và Quỳnh- một người bạn cũ của Tuấn- đến thăm ngôi nhà của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự, thành phố Huế, vào năm 1927.*

2.2. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

- Vận dụng các kĩ năng đọc đã học ở những bài trước như *theo dõi, suy luận* trong quá trình đọc trực tiếp VB

b. Nội dung:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS cho những câu hỏi ở phần Đọc VB.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chia lớp theo nhóm nhỏ 4-6 em, yêu cầu học sinh xác định được câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm. **B2. Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh thảo luận theo nhóm nêu được câu chuyện, tóm tắt ý nghĩa câu chuyện và đưa ra sản phẩm của mình. **B3. Báo cáo thảo luận** - GV cử đại diện 2-3 theo nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét bổ sung nếu có. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**	**II. Khám phá văn bản** **1. Tóm tắt câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm** **- Tóm tắt câu chuyện:** *Tuấn cùng với người bạn của mình là Quỳnh đã cùng nhau đến thăm nhà cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự. Cụ Phan là người được rất nhiều người yêu mến và kính trọng, Tuấn rất ngưỡng mộ những bài học và sách vở do cụ Phan chỉ dạy. Bất chấp việc đến thăm cụ Phan sẽ có mật thám theo, nhưng Tuấn vẫn rất muốn đến nhà cụ để gặp cụ. Căn nhà mà cụ Phan đang ở là một căn nhà tranh ba gian, giản dị và đơn sơ. Xung quanh ngôi nhà có rất nhiều cây cối và lúc nào cũng được mở ra cho mọi người vào. Căn nhà không có tiếng người mà rất yên bình và tĩnh lặng. Tuấn đến thì không dám vào trong mà ngó xem nhưng không gặp được cụ Phan Bội Châu. Thông qua một em bé trong nhà cụ Phan, thì Tuấn biết được cụ Phan đang bán gạo cho những người dân nghèo quanh đó. Khi gặp được cụ Phan tuấn trở lên căng thẳng khi gặp người mà mình đã ngưỡng mộ từ lâu. Cụ Phan xuất hiện với dáng vẻ hiền từ, phong thái thư thả và giản dị. Cụ ung dung và thoải mái đến chỗ Tuấn và hỏi han về thông tin của hai cậu. Sau đó cụ còn chỉ dạy rất nhiều cho Tuấn về cuộc sống, về lòng yêu đất nước và biết yêu thương nhân dân. Cụ đứng nói chuyện với hai cậu nhưng vẫn không quên đi bán gạo cho bà con. Sau đó họ lại được chứng kiến rõ hơn căn nhà mà cụ Phan đang ở, qua sự chỉ dẫn của một em bé sống trong nhà của cụ. Cả cuộc đời cụ Phan sống với nước với dân, thanh bạch và chí dũng. Chính vì thế không chỉ riêng Tuấn, mà các thế hệ thanh niên lúc bấy giờ đều vô cùng ngưỡng mộ cụ và luôn tuân theo những sự chỉ dạy của cậu.*
Nhiệm vụ 2: **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV phát phiếu bài tập Yêu cầu HS: **(Phiếu bài tập số 1- trình bày ở phụ lục)** + Tìm một số sự việc, chi tiết phi hư cấu và hư cấu trong văn bản	**- Ý nghĩa của câu chuyện trong việc thể hiện ý đồ mục đích viết của tác giả:** - Giúp người đọc hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của cụ Phan Bội Châu đối với dân tộc Việt Nam, cũng như sự nỗ lực của ông trong việc giáo dục, truyền đạt tinh thần đấu tranh cho thế hệ sau. - Khơi dậy tinh thần đấu tranh, tự hào dân tộc và tình yêu quê hương cho nhân vật trong truyện, đồng thời nhấn mạnh sự quan trọng của sự hy sinh cho đất nước

+ Nhận xét sự kết hợp các yêu tố phi hư cấu và hư cấu. **B2. Thực hiện nhiệm vụ** - Hoạt động nhóm lẽ và nhóm chẵn **B3. Báo cáo thảo luận** - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, nhận xét **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** - Sau khi các nhóm trình bày xong gv nhận xét hoạt động của các tổ và chốt **Nhiệm vụ 3:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** + Giáo viên yêu cầu HS: Xác định nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn và thực hiện phiếu học tập bằng hình thức cá nhân. (Phiếu học tập số 2) **B2. Thực hiện nhiệm vụ** -HS đọc và làm phiếu học tập trả lời các câu hỏi theo yêu cầu. **B3. Báo cáo thảo luận** - Học sinh trình bày theo nhóm **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, chốt ý. **Nhiệm vụ 4:** **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** + Sau khi học xong văn bản em rút ra được những lưu ý gì khi đọc văn bản truyên kí **B2. Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh trả lời câu hỏi **B3. Báo cáo thảo luận** - HS trình bày các câu hỏi. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, chốt ý.	**2. Sự kết hợp phi hư cấu – hư cấu trong văn bản** *** Yếu tố phi hư cấu và hư cấu trong văn bản** *(Phần này trình bày trong phiếu bài tập- Học sinh có thể chép vào vở hoặc ghi vào phiếu bài tập)* *** Tác dụng của việc kết hợp các yếu tố phi hư cấu với hư cấu trong văn bản.** - Tăng tính thuyết phục của văn bản. - Giúp nâng cao tính thẩm mỹ của văn bản. - Tạo ra những ý tưởng và cách tiếp cận mới, mang đến cho độc giả một trải nghiệm đọc khác biệt và độc đáo. - Giúp tác giả đưa ra các suy nghĩ sâu sắc hơn về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm. **3. Ngôi kể, điểm nhìn, nhân vật trong văn bản** - Ngôi kể : ngôi thứ ba. + Người kể chuyện ngôi thứ ba có khả năng bao quát hiện thực đời sống cao hơn so với người kể chuyện ngôi thứ nhất. + Ngôi kể thứ ba có thể tạo ra cái nhìn khách quan, xác thực hơn so với việc sử dụng ngôi kể khác. - Điểm nhìn của nhân vật Tuấn: + Là điểm nhìn của nhân chứng + Tuấn là đại diện tiếng nói cho cho HS, sinh viên đương thời về cụ Phan Bội Châu và ảnh hưởng của cụ đối với lớp trẻ Việt Nam lúc bấy giờ. - Nhân vật Phan Bội Châu và ngôi nhà tranh của cụ ở Bến Ngự đều có thể xem là *"chứng tích của thời đại"*, vì: + Cụ là nhân vật có thật, gắn với bối cảnh sự vật có thật, mang tính xác thực cao (có thể dễ dàng kiểm chứng); cuộc đời của cụ là biên niên sử đáng tin cậy. + Nhân vật Phan Bội Châu trong VB là chứng tích quan trọng gợi nhắc đời sống nhân cách của một nhân vật lịch sử, một giai đoạn lịch sử của đất nước. + Phan Bội Châu được miêu tả qua cái nhìn của các nhân chứng Tuấn và Quỳnh – hai thanh niên đương thời. **4. Một số lưu ý khi đọc truyện kí** - Cần tìm hiểu bối cảnh xã hội và hoàn cảnh sáng tác để hiểu sâu hơn nội dung và các tầng ý nghĩa của truyện. - Chú ý các yếu tố thuộc câu chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, điểm nhìn, ngôi kể, tình huống, sự kết hợp giữa phi hư cấu và hư cấu trong tác phẩm.... ……

2.3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b. Nội dung: Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ *+ Theo em, nội dung của văn bản là gì?* *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ** - GV quan sát, hướng dẫn - HS suy nghĩ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức	**III. Tổng kết** **1. Nôi dung** - *"Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự"* là một câu chuyện lịch sử về một trong những nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Văn bản giúp người đọc hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của cụ Phan Bội Châu đối với dân tộc Việt Nam, cũng như sự nỗ lực của ông trong việc giáo dục, truyền đạt tinh thần đấu tranh cho thế hệ sau. **2. Nghệ thuật** - Bút pháp hiện thực sắc sảo. - Ghi chép những sự thật ở đời một cách chân thực=> Giúp cho người đọc có cái nhìn toàn cảnh về hiện trạng xã hội đương thời.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1(Hoạt động Khởi động)

K (Điều em đã biết)	W (Điều em muốn biết)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2(Hoạt động Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn)

Truyện kí	Khái niệm	Truyện kí là thể loại trung gian giữa truyện và kí.
	Yếu tố kí trong truyện kí	Truyện kí rất gắn với kí ở yêu cầu về tính xác thực dựa trên việc ghi chép người thật, việc thật.
	Yếu tố truyện trong truyện kí	Truyện kí gần với truyện ở chỗ thường có cốt truyện hoàn chỉnh hoặc tương đối hoàn chỉnh.
Phi hư cấu và hư cấu trong truyện k	Phi hư cấu	Phi hư cấu là cách phản ánh hiện thực theo nguyên tắc đề cao tính xác thực bằng cách gọi thẳng tên và miêu tả chính xác những con người và sự kiện có thực (*tên tuổi, lai lịch, ngoại hình, nguồn gốc, gia đình, ngọn nguồn văn hoá, ...*)
	Hư cấu	Hư cấu là dung trí tưởng tượng sáng tạo ra cái mới, những điều khác lạ không có hoặc chưa có trong thế giới thực nhằm mục đích nghệ thuật.

Gợi ý:

Truyện kí	Khái niệm	
	Yếu tố kí trong truyện kí	
	Yếu tố truyện trong truyện kí	

Phi hư cấu và hư cấu trong truyện k	Phi hư cấu	
	Hư cấu	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 (Mục II. 3)

Sự việc, chi tiết	TPXĐ (không được hư cấu)	TPKXĐ (có thể hư cấu)

Gợi ý

Sự việc, chi tiết	TPXĐ (không được hư cấu)	TPKXĐ (có thể hư cấu)
Họ tên nhân vật Phan Bội Châu..	x	
Việc cụ Phan bị thực dân Pháp giam lỏng ở Huế.	x	
Việc nhân dân ba kì góp tiền dựng nhà. Chuyện mật thám theo dõi cụ Phan và những ai đến thăm cụ.	x	
Thời gian năm 1927	x	
Địa điểm ngôi nhà ở Bến Ngự	x	
Vật liệu dựng ngói nhà tranh.	x	
Câu trúc ngôi nhà ba gian	x	
Cảnh quan, địa chi, vị trí, tên sông, tên cầu	x	
Các bức tranh, câu đối,...	x	
Các cuốn sách do cụ Phan viết.	x	
Việc cụ Phan bán gạo	x	
Giọng nói địa phương xứ Nghệ	x	
Vậy chớ tụi mấy ở Huế thường ngày không đến thăm cụ sao?"		x
** Thỉnh thoảng mới đến mà tụi tao phải rủ nhau đi một lượt bốn, năm đứa để cho lính mã tà và bọn chỉ điểm ít nghi ngờ. Mày muốn tạo rủ thêm vài ba thằng bạn nữa đi với tụi mình cho vui không?".*		x
"– Nhà cụ Phan ở Bến Ngự gần đây Hai đứa mình đến thăm cụ thể nào cũng có mật thám theo dõi, rình mò. Mẫu dám đến không?" "– Thôi không cần, hai đứa mình đi đến thăm cụ, chớ có làm gì mà sợ."		x
Trông cụ không khác nào một vị tiền lão dạ mặt hồng hào, đang bước thung dung ở dưới bóng cây." (suy nghĩ, cảm nhận của Tuấn)		x
Tuấn được hoàn toàn thoả mãn.		x
Những câu nói cụ thể của nhân vật.		x

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4(Mục II.4)

Vấn đề	Dự kiến sản phẩm
- Xác định nhân vật	
- Ngôi kể	
- Điểm nhìn	
- Tác dụng của việc lấy điểm nhìn từ nhân vật Tuấn	

- Nhân vật Phan Bội Châu và ngôi nhà tranh của cụ ở Bến Ngự đều có thể xem là *"chứng tích của thời đại",*	

Gợi ý

Vấn đề	Dự kiến sản phẩm
- Xác định nhân vật	- Tuấn, Quỳnh, cụ Phan Bội Châu…
- Ngôi kể	- Ngôi thứ 3
- Điểm nhìn	- Tuấn, tác giả
- Tác dụng của việc lấy điểm nhìn từ nhân vật Tuấn	+ Là điểm nhìn của nhân chứng + Tuấn là đại diện tiếng nói cho cho HS, sinh viên đương thời về cụ Phan Bội Châu và ảnh hưởng của cụ đối với lớp trẻ Việt Nam lúc bấy giờ.
- Nhân vật Phan Bội Châu và ngôi nhà tranh của cụ ở Bến Ngự đều có thể xem là *"chứng tích của thời đại",*	+ Cụ là nhân vật có thật, gắn với bối cảnh sự vật có thật, mang tính xác thực cao (có thể dễ dàng kiểm chứng); cuộc đời của cụ là biên niên sử đáng tin cậy. + Nhân vật Phan Bội Châu trong VB là chứng tích quan trọng gợi nhắc đời sống nhân cách của một nhân vật lịch sử, một giai đoạn lịch sử của đất nước. + Phan Bội Châu được miêu tả qua cái nhìn của các nhân chứng Tuấn và Quỳnh – hai thanh niên đương thời.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5 (Tổng kết)

Những điều em nhận biết và làm được	Những điều em còn băn khoăn

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Viết được đoạn văn trình bày ấn tượng của bản thân sau khi học xong văn bản(khoảng 150 chữ).

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn nêu ấn tượng về một nhân vật, chi tiết mà em thích trong văn bản *Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự*.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn văn HS viết được.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS:*Trong* văn bản *Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự, em thích nhất nhân vật hoặc sự việc chi tiết nào? Hãy viết đoạn văn (150 chữ) giải thích lí do vì sao em thích?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV để viết đoạn văn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 2- 3 HS trình bày đoạn văn của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, khen ngợi HS đã trình bày đoạn văn trước lớp. Chấm điểm cho bài văn đạt yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, điểm nhìn, ngôi kể, tóm tắt truyện, thành phần xác định (không được hư cấu), thành phần không xác định (có thể hư cấu), tâm trạng/ hành động/ lời nói của nhân vật ….
+ Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm;
b. Nội dung: Đọc một chương khác trong tác phẩm "*Tuấn – chàng trai đất Việt"*.
c. Sản phẩm: Phiếu học tập của học sinh.
d. Tổ chức thực hiện:
B1. Chuyển giao nhiệm vụ:
- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS chọn đọc một chương tâm đắc trong tác phẩm *"Tuấn – chàng trai nước Việt"* và hoàn thiện vào phiếu học tập cá nhân.
B2. Thực hiện nhiệm vụ:
Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc (ở lớp hoặc ở nhà) và làm phiếu học tập.
B3. Báo cáo thảo luận
Báo cáo, thảo luận: HS trình bày các đặc điểm của truyện kí.
B4. Đánh giá kết quả thực hiện:
Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt ý. (Phiếu học tập sau)

Vấn đề	Câu trả lời
Nhân vật	
Ngôi kể	
Điểm nhìn	
Tóm tắt truyện	
Thành phần xác định (không được hư cấu)	
Thành phần không xác định (có thể hư cấu)	
Tâm trạng/ Hành động/ Lời nói của nhân vật ….	

4. Củng cố:
- Gv cho học sinh trình bày trong 1 phút những kiến thức mà học sinh nắm được qua bài học.
5. HDVN:
- GV dặn dò HS:
+ Ôn tập bài *"Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở bến Ngữ"*
+ Chuẩn bị văn bản *"Tôi đã học tập như thế nào?" (M. Go-rơ-ki)*
Ngày soạn:

BÀI 9: NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC (TRUYỆN - TRUYỆN KÍ)

Tiết:.....- VĂN BẢN 2: TÔI ĐÃ HỌC TẬP NHƯ THẾ NÀO (TRÍCH: M.GORKI)

(..... tiết)

I.MỤC TIÊU:

1.Về kiến thức: Tầm quan trọng của việc tự học, việc đọc sách. Có thể thấy, tác giả nhận thức rõ ràng và sâu sắc về vai trò và giá trị của việc đọc sách đối với sự thay đổi trong nhận thức, suy nghĩ mỗi người.

2.Về năng lực:

1.1.Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động: Đọc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ và góp ý cho sản phẩm của bạn
- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; Biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

1.2.Năng lực đặc thù môn học

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận xét được các chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

3.Về phẩm chất: Giúp học sinh biết trân trọng và trải nghiệm những kỉ niệm tuổi thơ, sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dạy học: Bảng, phấn, điện thoại, zalo nhóm, máy tính…

2.Học liệu:

- Sách giáo khoa Ngữ văn 11, SGV Ngữ văn lớp 11 – Tập 2 – "*Chân trời sáng tạo*", Kế hoạch bài dạy.

- Bảng kiểm, bảng phụ, bảng nhóm để HS trình bày kết quả làm việc nhóm, viết lông, nam châm.

- Phiếu học tập HS tự trang bị. PHT: GV có thể chuyển một số câu hỏi *Chuẩn bị đọc*, *Sau khi đọc* trong SGK thành PHT.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.Tổ chức:

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2.Kiểm tra bài cũ:

3.Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm và cách đọc VB truyện - truyện kí, tìm hiểu đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật của VB sẽ đọc.

b.Nội dung: GV phát vấn HS qua câu hỏi, HS chia sẻ những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những kỉ niệm (vui/ buồn) những năm ở Tiểu học, nhằm dễ dàng chia sẻ với tâm sự của nhân vật cậu bé Pê-xcốp trong văn bản.

- GV phát vấn HS.

- HS trả lời cá nhân.

c.Sản phẩm: Phần chuẩn bị ở nhà của HS, phần trình bày sản phẩm đã chuẩn bị trước .

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
* ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** - Chuyển giao nhiệm vụ: Thông qua câu hỏi: **Câu hỏi:** Bạn đã học tập như thế nào trong những năm ở Tiểu học? Hãy hồi tưởng và chia sẻ với mọi người một kỉ niệm (vui/buồn) về việc học tập của bạn trong quãng thời gian đó? - HS: Xem lại phần chuẩn bị ở nhà cho các câu hỏi: *Trước khi đọc*, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện. - Chia sẻ phần chuẩn bị ở nhà với bạn bên cạnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ: * ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** - HS thực hiện nhiệm vụ lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV. - HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về kỉ niệm (vui/buồn) về việc học tập trong những năm ở Tiểu học. - GV quan sát, hỗ trợ học sinh. * ***Bước 3: Báo cáo và thảo luận*** - GV gọi 2 HS lần lượt trả lời các câu hỏi (lưu ý cách thuyết trình để thuyết phục người khác)	Ngôi trường của em là trường tiểu học duy nhất của xã. Ngày đầu tiên bước vào trường học, em cảm thấy rất ấn tượng. Ngôi trường của em rất to và đẹp, nó được đặt ngay ở khu trung tâm của xã. Con đường dẫn vào trường được đổ bê tông phẳng lì. Hai bên đường là những hàng bạch đàn thẳng tắp, cao vút, cành lá lao xao như vẫy chào chúng em tới trường. Bước qua cổng trường, em đã gặp ngay bác trống nằm tròn vo trên giá ngay cạnh phòng bác bảo vệ. Mới ngày nào còn kinh ngạc, mà năm năm học trôi qua thật nhanh. Em đã trải qua rất nhiều kỉ niệm đẹp bên thầy cô, bè bạn. Mỗi giờ học căng thẳng mệt mỏi nhưng rất hữu dụng. Mỗi giờ giải lao sôi động cùng với bạn chơi đủ những trò, nào là : chơi đuổi bắt, nhảy dây, đá cầu … Thật nhiều kỉ niệm mà em không hề nhớ được hết. Tròn 6 tuổi, em bước vào lớp một với tất cả sự háo hức. Em học đọc rất nhanh, chỉ nghe cô giáo đọc một lần, em có thể đọc theo vanh vách. Nhưng viết với em quả là một hành trình gian nan. Em thuận tay trái, từ nhỏ mẹ đã rèn cho em cầm bút tay phải. Nhưng cứ khi nào không có ai nhìn là em lại đổi tay. Cô biết em thuận tay trái nên thường xuống bàn quan sát tôi viết. Bước vào học kì hai, chúng em tập viết chữ nhỏ, lại viết những bài chính tả dài hơn. Chữ em dần nguệch ngoạc. Trong giờ chính tả hôm đó, cô chép những dòng chữ tròn trịa lên bảng, chúng em chép vào vở của mình. Vì thấy cô không để ý, em lại đổi tay để viết. Đến cuối buổi học, cô trả vở chính tả cho chúng em. Cô bắt đầu nhận xét. Bỗng, cô nhắc tới em: "Bạn Gia Bảo hôm nay viết có tiến bộ. Tuy nhiên, cô nghĩ là con đang quên một điều." Em hoảng hốt cúi mặt xuống. Trong tà áo dài thướt tha, cô bước xuống bàn em và tiếp lời: "Cả lớp nhớ cô dặn khi viết, tay chúng ta cầm bút thế nào không?" Lớp em đồng thanh nhắc lại lời cô dặn. Cô lại nói: "Tuy vậy, bạn Gia Bảo vẫn quên. Cô phê bình Gia Bảo trong buổi học ngày hôm nay." Rồi cô nhìn thẳng em và nói: "Cô hi vọng Gia Bảo sẽ nhớ lời cô dặn." Một vài bạn cất tiếng cười chê bai. Nghe thấy vậy, khuôn mặt em nóng bừng, nước mắt ứa ra và bàn tay vò trang vở vừa viết. "Cô thấy hôm nay chữ con viết tròn, đều đúng khoảng cách. Con viết đẹp hơn rất nhiều bạn." - Cô lại nhẹ nhàng nói. Cả lớp im phăng phắc. Em được cô khen lại thấy êm lòng nên trút bỏ được cơn tức giận của một cậu con trai hiếu thắng. Từ đó, em kiên trì rèn viết bằng tay phải. Lên lớp 2, em đã viết được những dòng chữ vô cùng sạch đẹp. Dù bây giờ, em không còn được học cô nữa, nhưng những bài học lí thú hay lời dạy ân cần của cô vẫn còn in đậm trong tâm trí em.

- HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện ở nhà với các thành viên trong lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - Các HS khác lắng nghe – đánh giá – bổ sung. **** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** - GV nhận xét câu trả lời của HS. - GV ghi nhận điểm tích lũy cho HS trả lời đúng, đầy đủ.	

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.

Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát

a.Mục tiêu: Biết cách đọc văn bản và giới thiệu về tác giả, tác phẩm.

b.Nội dung: HS sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV.

c.Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
**** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** - Chuyển giao nhiệm vụ: 1.Đọc: - GV gọi HS đọc bài? - GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản. 2.Tác giả: Nêu những nét chính về tác giả M.Go-rơ-ki? 3.Tác phẩm: Xác định thể loại và phương thức biểu đạt của văn bản? - HS tiếp nhận nhiệm vụ: **** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** - HS thực hiện nhiệm vụ lắng nghe và thực hiện các yêu cầu của GV.	**I.Tìm hiểu chung:** 1.Tác giả: (1868 - 1936) - M.Go-rơ-ki sinh ra tại Nizhny Novgorod và trở thành một đứa trẻ mồ côi khi ông mới mười tuổi. - Ông được bà nuôi dưỡng, bà của Go-rơ-ki là một người rất giỏi kể chuyện. - Cái chết của bà ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của ông, sau một lần tự vẫn không thành vào năm 1887, ông đã đi bộ xuyên qua Đế chế Nga trong 5 năm liền, làm nhiều công việc khác nhau và tích lũy vốn kiến thức để sử dụng vào các tác phẩm sau này. - Ông một nhà văn, người đặt nền móng cho trường phái hiện thực xã hội chủ nghĩa trong văn chương và là một nhà hoạt động chính trị người Nga. 2.Văn bản:

- HS biết cách đọc với giọng điệu khoan thai, trang trọng, hiểu rõ quan điểm của tác giả thể hiện qua văn bản. - HS có thể thảo luận với bạn cùng bàn để thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hỗ trợ học sinh. ***Bước 3*: Báo cáo và thảo luận** - HS báo cáo theo chỉ định của GV. - Các HS khác lắng nghe – đánh giá – bổ sung. ***Bước 4*: Đánh giá kết quả thực hiện** - GV nhận xét câu trả lời của HS. - GV ghi nhận điểm tích lũy cho HS trả lời đúng, đầy đủ.	- Thể loại: Truyện. - Phương pháp biểu đạt: Tự sự.

Nội dung 2: Khám phá văn bản

a.Mục tiêu:

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận xét được các chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Nhận biết được đặc điểm thể loại, truyện, truyện kí.

b.Nội dung: Trả lời các câu hỏi : Phần đọc văn bản và sau khi đọc văn bản.

c.Sản phẩm:

- Phần đọc và phần phát biểu trả lời cá nhân của các học sinh cho câu hỏi: *Liên hệ, suy luận, theo dõi.*

- Câu trả lời của HS, phần thảo luận và thực hiện PHT, ý kiến tranh luận, giải đáp của đại diện 04 nhóm.

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản ***Bước 1*: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS ghi ngắn gọn câu trả lời cho câu hỏi khi đọc (SGK/ tr. 85 - 89) vào vở soạn. - GV nhắc HS về các điểm ngừng đọc để thực hiện yêu cầu rèn luyện kĩ năng đọc. - Mời HS đọc diễn cảm văn bản, khi gặp câu hỏi trong quá trình đọc (ngừng, suy nghĩ các câu trả lời cho các câu hỏi.)	**II.Khám phá văn bản:** **1.Đọc văn bản:** **Câu 1: (Liên hệ)** Nếu ở vào tình huống bỗng nhiên được cảm thông, khích lệ như Pê-xcốp, em cũng sẽ có cảm xúc giống nhân vật. Bởi vì trong một khoảng thời gian dài,

- GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi trong khi đọc để kiểm tra các em đã kết hợp đọc văn bản với việc dừng lại trả lời các câu hỏi trong box: *Liên hệ, suy luận, theo dõi* như thế nào - GV nhận xét, góp ý ngắn gọn và yêu cầu HS tiếp tục đọc và tri nhận văn bản. **Câu 1: (Liên hệ)** Nếu ở vào tình huống bỗng nhiên được cảm thông, khích lệ như Pê-xcốp, bạn sẽ có cảm xúc giống hay khác với cảm xúc của nhân vật này? **Câu 2: (Suy luận)** Các câu hỏi của Đức Giám mục trong cuộc trò chuyện ở đoạn này có được Pê-xcốp đáp lại không? Những căn cứ nào giúp bạn nhận biết điều đó? **Câu 3: (Theo dõi)** Việc biết *"đọc một cách có ý thức năm lên mười bốn tuổi"* có phải là một dấu mốc quan hệ trọng trên bước đường học tập, trưởng thành của Pê-xcốp không? Vì sao? **Câu 4: (Suy luận)** Cụm từ *"các bạn"* trong đoạn văn này và đoạn kế tiếp cho thấy người kể chuyện đang hướng tới ai? **Câu 5: (Suy luận)** Trong đoạn này, Pê-xcốp đang nói đến phần *"con thú"*, phần *"con người"* vốn có của ai và với mục đích gì? - HS xem lại phần chuẩn bị ở nhà cho các câu hỏi đọc VB, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện. - HS suy nghĩ nhanh để trả lời câu hỏi. **** <u>Bước 2</u>: Thực hiện nhiệm vụ*** - GV cho HS đọc trực tiếp VB (GV có thể đọc thị phạm cho HS nghe một số đoạn khó). - Trong quá trình đọc VB, khi gặp những câu hỏi trong khung, GV nhắc HS tạm dừng khoảng 1 đến 2 phút để suy ngẫm, trả lời câu hỏi: *Liên hệ, suy luận, theo dõi* bằng cách ghi nhanh, vắn tắt câu trả lời vào vở soạn.	cậu bé Pê-xcốp chưa từng được ai thấu hiểu, cảm thông cho mình, bỗng nhiên cậu được cảm thông, khích lệ nên cảm xúc và suy nghĩ sẽ bắt đầu thay đổi. Hơn hết chính sự nhẹ nhàng, ân cần của giám mục Cri-xan-phơ đã cảm hóa được cậu bé. **Câu 2: (Suy luận)** - Các câu hỏi của Đức Giám mục trong cuộc trò chuyện ở đoạn này đã được Pê-xcốp đáp lại nhưng rất ít hoặc khá hời hợt. - Những căn cứ để nhận biết điều đó: + *"Khi tôi nói rằng tôi không có sách và tôi không học thánh sử".* + *"Ông ta hỏi tôi một lúc lâu, rồi bỗng ngăn tôi lại, hỏi nhanh".* **Câu 3: (Theo dõi)** Việc biết đọc một cách có ý thức là một bước quan trọng trên con đường học tập và trưởng thành của Pê-xcốp. Bởi vì từ khi biết đọc, Pê-xcốp tiếp cận được nhiều thông tin và tri thức mới, mở rộng sự hiểu biết về thế giới xung quanh. Điều này sẽ giúp Pê-xcốp định hướng cho các quyết định và hành động của mình, cải thiện khả năng giao tiếp và trở thành một người tự tin và độc lập hơn. **Câu 4: (Suy luận)** Cụm từ *"các bạn"* trong đoạn văn này và đoạn văn kế tiếp cho thấy người kể chuyện đang hướng tới người đọc. Bởi vì tác giả đang tâm sự, chia sẻ về hoàn cảnh và sự thay đổi của bản thân. **Câu 5: (Suy luận)** Trong đoạn này, Pê-xcốp đang nói đến phần "con thú", phần "con người" vốn có của ông, với mục đích đề cao giá trị, tác dụng của sách đối với việc thay đổi nhận thức, suy nghĩ và hành động của con người, hướng con người tới cuộc sống tốt đẹp hơn, sống có khát khao,...

- Đại diện 1 - 2 HS xác định giọng đọc. Các HS khác nhận xét, trao đổi; Đại diện 1 - 2 HS đọc diễn cảm VB. Các HS khác nhận xét, đánh giá. - HS đọc bằng mắt, thực hiện một số yêu cầu của khâu: *Đọc văn bản.* Khi gặp các câu hỏi trong box và những chỗ được đánh dấu, HS dừng lại, suy nghĩ nhanh, tự trả lời trong đầu nhằm tạo thói quen và rèn luyện kĩ năng đọc. - HS xem lại và chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà. - HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện ở nhà với bạn cùng nhóm đôi, chuẩn bị trả lời câu hỏi. - HS mời 1 - 2 bạn trả lời câu hỏi. - Các HS được bạn mời trả lời các câu hỏi. - Các HS khác đánh giá câu trả lời của bạn. - Giáo viên quan sát, tư vấn, hỗ trợ. **** Bước 3:** Báo cáo và thảo luận*** - GV mời một vài HS chia sẻ những ghi nhận của bản thân trong quá trình đọc. - HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện ở nhà với các thành viên trong lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - Giáo viên quan sát, tư vấn, hỗ trợ. **** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** - GV kết luận về đáp án các câu hỏi trong khi đọc. - GV kết luận, nhận xét về cách HS thực hiện kĩ năng: *Liên hệ, suy luận, theo dõi.* **Nhiệm vụ 2: Sau khi đọc văn bản:**	**2.Sau khi đọc văn bản:**

**** Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chia lớp thành 05 nhóm thảo luận giải quyết 05 câu hỏi trong SGK trang 89, hoàn thành các PHT theo phân công.

- Trình bày trên bảng phụ: 1 bảng phụ/nhóm.

- Nhóm 1: Câu 1 (SGK/ tr.89) Tóm tắt nội dung của văn bản?

Câu hỏi gợi mở:

a.Điều gì ở Đức Giám Mục (cử chỉ, lời nói, giọng điệu,...) đã khiến cho cả lớp học bị cuốn vào cuộc trò chuyện?

b.Chỉ ra một vài biểu hiện về sự thay đổi: thái độ, hành vi ở nhân vật Pê-xcốp trong và sau cuộc trò chuyện?

- Nhóm 2: Câu 2 (SGK/ tr.89) Sự xuất hiện của Đức Giám mục và cuộc trò chuyện giữa ngài với Pê-xcốp cùng các học sinh trong lớp đã có tác động như thế nào đến Pê-xcốp? Bạn có nhận xét gì về cách tác giả thuật lại cuộc trò chuyện này? (PHT số 1)

Câu hỏi gợi mở: Chỉ ra những dấu hiệu nhận biết cách kể (sự tương đồng và khác biệt với đoạn trước và sau; Sự kết hợp giữa kể với tả, sử dụng ngôi kể, điểm nhìn)?

- Nhóm 3: (Câu 3 SGK/ tr.89) Bạn hiểu như thế nào về phần *"thú"*, phần *"người"* và cuộc đấu tranh giữ hai phần này trong quan niệm của Pê-xcốp ? Cách sử dụng ngôi kể, điểm nhìn trong văn bản đã có tác dụng gì trong việc thể hiện cuộc đấu tranh ấy? (PHT số 2)

Gợi mở: Để giúp HS hiểu rõ hơn *"phần thú"* GV cung cấp trước cho HS đoạn văn SGK đã lượt bớt: *"Ông giáo mặt vàng ệch, đầu hói, thường xuyên chảy máu cam ..... Tôi chán nản, điều đó đe dọa đem đến cho tôi những chuyện rầy rà lớn"* (SGV tập 2 tr.95 - 96)

GV gợi nhắc HS lưu ý thêm:

1.Thật ra trong con người của ta luôn có sự đấu tranh ấy.

2.Trong cậu bé Pê-xcốp cũng hiện hữa hai phần ấy. (khi được gửi đến học ở ngôi trường của nhà thờ, có hai Pê-xcốp trong một cậu bé:

+ Một Pê-xcốp bất hạnh, mặc cảm, chán học hay bài trò tinh quái, "bất trị";

+ Một Pê-xcốp mạnh mẽ, hiểu biết, thông minh, dễ lấy lại hưng phấn niềm tin trong học tập.

+ Việc làm cho con người nào ở cậu bé trỗi dậy phụ thuộc rất nhiều vào cách dạy học của các thầy giáo, sự giáo dưỡng của gia đình, sự yêu ghét, phản ứng tích cực hay tiêu cực, sự nỗ lực của bản thân, sự xuất hiện của Đức giám mục giúp cậu bé và người đọc nhận ra còn có một Pê-xcốp thứ hai ở cậu bé này.

- Nhóm 4: (Câu 4 SGK/ tr.89) Chỉ ra một số điểm khác nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật giữa hai phần văn bản trước và sau câu "Tôi biết đọc một cách có ý thức năm lên mười bốn tuổi". Những khác biệt như vậy có làm mất đi sự thống nhất trong tính chỉnh thể của tác phẩm không? (PHT số 3)

- Nhóm 5: (Câu 5 SGK/ tr.89) Phân tích một số chi tiết trong văn bản cho thấy nhận thức của tác giả tại thời điểm viết tác phẩm và nhận thức của nhân vật chính trong quá khứ có những điểm khác biệt. Giải thích lí do đó? (GV gợi một ví dụ tiêu biểu, thuyết minh về sự khác biệt)

- Đại diện 01 học sinh/nhóm trình bày sản phẩm và lý giải khi các bạn nhóm khác có vướng mắc.

**** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***

- Các nhóm tiến hành thảo luận và ghi nhận kết quả trên bảng phụ, PHT, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HS chú ý:

Câu 1 - 2: Đọc kĩ văn bản - tập trung thảo luận những câu hỏi gợi mở của GV để tóm tắt chính xác nội dung , sự việc của câu chuyện.

Câu 3: HS không nên suy diễn hoặc đưa điều mình hiểu để áp đặt vấn đề, trái lại cần bám vào văn bản để rút ra sự khác biệt giữa *"phần thú"* và *"phần người"* và cuộc đấu tranh giữa hai phần ấy theo quan niệm của Pê-xcốp.

Câu 4: HS thảo luận tìm ra sự khác biệt về nội dung và hình thức giữa hai phần văn bản; GV cho HS tranh luận dựa trên hai ý kiến trái chiều: Ý kiến 1: cho rằng chẳng nào là hai truyện biệt lập ghép lại - Ý kiến 2 cho rằng: đó là sự khác biệt trong đa dạng, thống nhất. Ý kiến nào hợp lí, thỏa đáng?

Câu 5: HS thuyết minh về sự khác biệt. HS tìm thêm ví dụ khác.

- GV quan sát, hỗ trợ học sinh.
- Đại diện 01 HS/nhóm trình bày sản phẩm và lý giải khi các bạn nhóm khác có vướng mắc.

**** Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

- Đại diện từng nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.

- Các nhóm khác đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.

- HS trình bày vướng mắc.

- Đại diện từng nhóm lần lượt giải đáp vướng mắc của nhóm bạn.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện***

- GV nhận xét, góp ý, bổ sung các câu trả lời của HS.

- GV cho điểm tích lũy đối với những phát biểu tốt.

- GV chốt lại phần trả lời 5 câu hỏi ở trang 89. (Nếu bảng phụ, phiếu học tập trình bày phần trả lời của nhóm chưa hoàn chỉnh) theo định hướng sau:

Dự kiến sản phẩm

2.Sau khi đọc văn bản:

A.CÂU CHUYỆN, SỰ VIỆC:

Câu 1: Chuyện do nhân vật chính thuật lại quá trình học tập của mình ở hai trận đường đời nối tiếp nhau. Hồi 6 - 7 tuổi cậu bé Pê-xcốp mồ côi cha, được gửi đến học ở một ngôi trường của nhà thờ. Do chán học, lại bị một số thầy giáo có ác cảm, nên cậu thường bài nhiều trò nghịch ngợm, tinh quái. Đến khi gặp Đức Giám Mục Cri-xan-phơ, được đức cha khích lệ, cậu mới bắt đầu có ý thức học tập thì lại có tang mẹ, gia cảnh khốn khó, 10 tuổi cậu phải "vào đời" kiếm sống. Từ đây, nhất là năm 14 tuổi, nhờ không ngừng tự học hỏi trong cuộc sống và đam mê đọc sách, Pê-xcốp đã từng bước trưởng thành và về sau trở thành đại thi hào Nga M.Go-rơ-ki.

Câu 2: **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**

Sự xuất hiện của Đức Giám mục và cuộc trò chuyện giữa ngài với Pê-xcốp cùng	**Nhận xét cách tác giả thuật lại cuộc trò chuyện:**

các học sinh trong lớp đã tác động đến Pê-xcốp	
Sự xuất hiện của Đức Giám mục và cuộc trò chuyện giữa ngài với Pê-xcốp cùng các học sinh trong lớp đã tác động: Mạnh mẽ và sâu sắc đến Pê-xcốp: - Pê-xcốp xem ngài là cứu tinh. - Tình cảm, trí tuệ và thế giới tinh thần vốn phong phú, trong sáng của cậu bé được Đức Giám Mục phát hiện, đánh thức và ghi nhận, biểu dương ngay trong lớp học trước các thầy giáo và bạn học. - Pê-xcốp cũng tự phát hiện ra cái phần không phải *"con thú"* trong chính mình.	Có những điểm đáng lưu ý: - Tạo sự tương phản rõ rệt với những gì thường ngày diễn ra trước đó. - Nội dung cuộc trò chuyện thân tình, ấm áp, gần gũi do Đức Giám Mục vừa trò chuyện với Pê-xcốp vừa trò chuyện với cả lớp. - Tác giả - người kể hầu như chỉ kể lại lời của Đức Giám Mục nhưng vẫn giúp nghe được tiếng nói tâm tình của Pê-xcốp và các học sinh cùng lớp với cậu bé. - Điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ nhất đã tạo ưu thế riêng làm cho hình tượng Đức Giám Mục với Pê-xcốp cùng các học sinh trong lớp đều trở nên thân thiết, nổi bật.

B.DẤU MỐC THỜI GIAN VÀ NHỮNG ĐỔI THAY:

Câu 3: **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02**

Phần *"thú"* và phần *"người":*	**Cuộc đấu tranh giữ hai phần này trong quan niệm của Pê-xcốp:**
- Phần *"thú"* (hay *"con thú"*): Phần non nớt, bản năng, hoang dã, thậm chí *"man rợ"*.... - Phần *"người"* (hay *"con người"*): Phần cao quý, có được nhờ quá trình học tập, tu dưỡng (phần *"Quan niệm về cuộc sống tốt đẹp và sự thèm khát về cuộc sống ấy"*). Ở đó có lẽ sống vươn tới tình thương yêu và khát vọng những gì tốt đẹp, xứng đáng với con người.	- Giữa hai phần này luôn có đấu tranh: Nhờ học qua trường đời, cuộc sống cần lao và qua sách. Pê-xcốp hiểu ra sự đối lập và cuộc đấu tranh không dễ dàng giữa phần *"thú"* và phần *"người"*. Cậu luôn khao khát Chiến thắng phần *"con thú"* trong bản thân, khao khát *"tách khỏi con thú để lên tới gần con người tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp và về sự thèm khát cuộc sống ấy"*. - Con đường ấy được ví với việc bước dần lên những bậc thang như một quá trình rèn luyên lâu dài không mệt mỏi. mỗi thành công chỉ là *"một bậc thang nhỏ"* nên cần phải nỗ lực vươn lên không ngừng.
Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể, điểm trong việc thể hiện cuộc đấu tranh ấy được	

thể hiện qua văn bản:

- Ngôi kể: Người kể chuyện không chỉ tường thuật một câu chuyện, mà còn thể hiện ý kiến của mình về việc đấu tranh giữa "thú" và "người".

- Điểm nhìn của người kể có tác dụng: Giúp người đọc thông hiểu được những khó khăn, thử thách và bài học trong cuộc đấu tranh này. Ngoài ra, người kể cũng thể hiện quan điểm và giá trị của mình thông qua việc lựa chọn các chi tiết và tình huống trong câu chuyện.

Câu 4: **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03**

Nội dung/ Hình thức	**Phần trước**	**Phần sau**
Nội dung	Thuật lại theo hồi ức về những ngày tháng cậu bé Pê-xcốp học tập tại ngôi trường của nhà thờ. Ban đầu, cậu bé bày ra bao nhiêu trò tinh quái, *"man rợ"*. Chỉ đến khi có Đức Giám mục xuất hiện cậu mới chăm chỉ, chí thú với việc học hành.	Thuật lại những tháng năm Pê-xcốp tự kiếm sống vừa tự học trong sách vở và trong cuộc đời. Trải qua biết bao dằn vặt, băn khoăn, cuối cùng nhờ có sách và những nỗ lực đọc, khám phá của bản thân, Pê-xcốp đã trưởng thành.
Hình thức nghệ thuật	Sử sử dụng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn gây ấn tượng mạnh: - Dùng nhiều mẫu chuyện sự việc kịch tính bất ngờ. - Sử dụng đối thoại, thủ pháp đối lập. - Tác giả vừa hóa thân vào nhân vật cậu bé mang điểm nhìn, giọng điệu của một cậu bé vừa giữ một khoảng cách, một thái độ tự phê phán, tự giễu mình.	Sử dụng nghệ thuật kể chuyện tổng hợp: - Kết hợp kể chuyện với trữ tình biểu cảm luận bình (về vai trò, tác dụng của sách, của trải nghiệm cuộc sống). - Kết hợp độc thoại (tự nói với mình) và trò chuyện với độc giả (*"chính các bạn cùng biết,..."*; "Có thể rồi tôi sẽ không truyền đạt đủ rõ và đáng tin cậy để các bạn thấy..."). - Sử dụng nhiều ẩn dụ, tỉ dụ sâu sắc từ trải nghiệm đời sống, từ đọc sách mà có.

Tính thống nhất trong chỉnh thể của tác phẩm

- Đọc kỹ sẽ thấy sự khác biệt trên không hề phá vỡ tính thống nhất chỉnh thể mà còn cho thấy sự đa dạng của các môi trường/ hoàn cảnh học tập.

- Thấy rõ cuộc đấu tranh giữa phần *"thú"* và phần *"người"* ở các môi trường khác biệt.

- Đặc biệt cho thấy việc học tập để đạt được thành công, vươn tới mục đích cao đẹp của đời người quả là quá trình không dễ dàng, nhưng hoàn toàn là có thể.

- Đó cũng là sự linh hoạt, đa dạng trong bút pháp tự truyện của M.Go-rơ-ki.

C.KHOẢNG CÁCH NHẬN THỨC GIỮA NGƯỜI KỂ VÀ NHÂN VẬT:

Câu 5: Đúng là một khoảng cách khá xa giữa hai thời điểm:

- Các câu chuyện được kể lại là hồi ức - những sự việc mẩu chuyện xảy ra đã lâu, vào khoảng từ những năm Pê-xcốp lên sáu bảy tuổi cho đến khi cậu trở thành một người lao động chín chắn, trưởng thành (ngoài 20 tuổi).

- Thời điểm tác giả M.Go-rơ- ki viết: *Tôi đã học tập như thế nào*? là khoảng năm 1917 - 1918. Trước đó ông đã viết: *Thời thơ ấu* (năm 1913 - 1914), *Kiếm sống* (năm 1915 - 1916). Tức là truyện: *Tôi đã học tập như thế nào?* được viết khi nhà văn đã ở tuổi 45 - 50 (ông sinh năm 1968). Khoảng cách giữa thời điểm xảy ra các sự việc với Pê-xcốp ở ngôi trường của nhà thờ (năm 6 - 7 tuổi) và thời điểm nhà văn viết truyện ngắn là gần nửa thế kỷ.

- Nhận thức của tác giả ở thời điểm viết tác phẩm Tất nhiên sẽ khác nhiều so với nhận thức của nhân vật chính (tác giả hồi bé, thời trẻ). Muốn hiểu đúng cảm hứng, chủ đề, tư tưởng thông điệp của tác phẩm, không thể không lưu ý điều này.

- Quả vậy, trong văn bản có không ít chi tiết cho thấy khoảng cách, thời gian, tuổi tác, nhận thức giữa người viết và nhân vật. Chẳng hạn ở phần đầu, từ thời điểm viết tác phẩm nhìn nhận sự việc, cách hành xử của cậu bé, Tuy nhập vai nhưng người kể chuyện vẫn hé mở khoảng cách.

Ví dụ: Cách nhìn và giọng điệu tự phê phán, tự diễn mình trong nhiều câu văn*: "Tôi trả thù ông ta ... có ý nghĩa đối với tôi...."* (SGV tập 2 - tr.99)

Nội dung 3: Tổng kết

a.Mục tiêu: Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

b.Nội dung: Thông qua câu hỏi.

c.Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
**** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** - GV chuyển giao nhiệm vụ:	**III.Tổng kết:** **1.Nội dung:**

Câu 1: Theo em, nội dung của văn bản là gì? **Câu 2:** Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ*** - GV quan sát, hướng dẫn. - HS suy nghĩ. **** Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** - GV tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.	Văn bản cho ta thấy được tầm quan trọng của việc tự học, việc đọc sách. Có thể thấy, tác giả nhận thức rõ ràng và sâu sắc về vai trò và giá trị của việc đọc sách đối với sự thay đổi trong nhận thức, suy nghĩ mỗi người. **2.Nghệ thuật:** - Lập luận chặt chẽ xác đáng, dẫn chứng thuyết phục. - Các biện pháp tu từ được sử dụng linh hoạt làm nổi bật tâm trạng của nhân vật tôi khi đọc những quyển sách.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01

Sự xuất hiện của Đức Giám mục và cuộc trò chuyện giữa ngài với Pê-xcốp cùng các học sinh trong lớp đã tác động đến Pê-xcốp:	**Nhận xét cách tác giả thuật lại cuộc trò chuyện:**
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02

Phần *"thú"* và phần *"người":*	**Cuộc đấu tranh giữ hai phần này trong quan niệm của Pê-xcốp:**
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
	.....
	.....
	.....
	.....

Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể, điểm trong việc thể hiện cuộc đấu tranh ấy được thể hiện qua văn bản:

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03

Nội dung/ Hình thức	Phần trước	Phần sau
Nội dung	.....	.....

	…… . …… .	
Hình thức nghệ thuật	…… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… . …… .	…… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… …… ……

	…… . …… . …… . …… .	

Tính thống nhất trong chỉnh thể của tác phẩm

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

3.<u>Hoạt động 3:</u> **LUYỆN TẬP (10 phút)**

a.Mục tiêu: Nêu được trải nghiệm thực tế đời sống và tầm quan trọng của việc tự học qua sách đối với nhân vật Pê-xcốp

b.Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn: đọc và trả lời câu 6 - SGK tr.89.

c.Sản phẩm: **Câu trả lời hoàn chỉnh của HS.**

d.Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
**** <u>Bước 1</u>: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** - GV yêu cầu HS suy nghĩ, thảo luận với bạn	**Câu 6:** - "Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống

cùng bàn để trả lời câu 6 (SGK/ tr. 89). **Câu 6:** (SGK/ tr.89) Phân tích một số chi tiết để làm rõ ý nghĩa của những trải nghiệm thực tế đời sống và tầm quan trọng của việc tự học qua sách đối với nhân vật Pê-xcốp? - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ để trả lời câu hỏi. **** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ*** - HS ghi ngắn gọn câu trả lời cho câu 6, thảo luận với bạn cùng bàn để thống nhất ý kiến. - HS chú ý: Đọc kĩ văn bản, hiểu được thế nào là một bản tuyên ngôn độc lập, nêu ý kiến của bản thân. - GV quan sát, hỗ trợ. **** Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** - HS hoàn thành sản phẩm. - 2, 3 HS trả lời câu hỏi GV đưa ra. - GV quan sát, hỗ trợ và nhận xét, đánh giá qua các sản phẩm của HS. **** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** - GV kết luận, nhận định về các ý kiến trình bày của HS. - GV khuyến khích ý kiến cảm nhận cá nhân. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS. - GV hướng dẫn HS tổng kết vấn đề theo định hướng tham khảo sau:	đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý hơn đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống. - Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để tiến gần tới con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất, và về sự thèm khát cuộc sống ấy..." => Sách mang lại tri thức, mở mang trí tuệ cho Pê-xcốp; sách bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm; giúp cuộc sống Pê-xcốp có ý nghĩa hơn trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Sách chứa đựng những tri thức, hiểu biết về tự nhiên, xã hội đã tích lũy từ ngàn đời. Sách bao gồm tất cả các lĩnh vực của đời sống, vì vậy mà sách vở chính là những cuốn bách khoa toàn thư về thế giới, là một nguồn tài nguyên vô tận mà con người có thể thỏa sức tìm tòi, học hỏi, làm cơ sở cho mọi sáng tạo giúp Pê-xcốp tích lũy nâng cao vốn hiểu biết học vấn.

4.Hoạt động 4: **VẬN DỤNG (10 phút)**

a.Mục tiêu: Trình bày tác dụng của 1 quyển sách hoặc tác phẩm nghệ thuật đã góp phần thay đổi suy nghĩ của bản thân.

b.Nội dung: Bài tập sáng tạo SGK - tr.89.

c.Sản phẩm: Đoạn văn 200 chữ.

d.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
**** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*** - Chuyển giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi. **Bài tập sáng tạo:** Hãy viết về một cuốn sách hoặc	"Hạt giống tâm hồn" một cuốn sách nổi tiếng về các câu chuyện nghệ thuật sống và giá trị đạo đức được

một tác phẩm nghệ thuật góp phần thay đổi suy nghĩ của bạn trong đoạn văn khoảng 200 chữ.

Nhiệm vụ viết	**Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) về một cuốn sách hoặc một tác phẩm nghệ thuật góp phần thay đổi suy nghĩ của bạn**
Yêu cầu về quy trình thực hiện	- Đọc nhanh đề bài, gạch chân từ ngữ quan trọng để xác định yêu cầu của đề. - Viết bản thảo (bản nháp) đoạn văn. - Đọc lại và chỉnh sửa.
Yêu cầu về diễn đạt	- Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề và nội dung trong câu chủ đề cần được triển khai đầy đủ trong đoạn văn. - Các câu trong đoạn cần được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. - Tránh mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

BẢNG KIỂM

STT	**Nội dung kiểm tra**	**Đạt**	**Chưa đạt**
1	Có phân tích nội dung một cuốn sách hoặc một tác phẩm nghệ thuật góp phần thay đổi suy nghĩ của bạn.		
2	Có hình thức của một đoạn văn (khoảng 200 chữ)		
3	Có câu chủ đề		
4	Các câu trong đoạn cần được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.		
5	Tránh mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.		

công ty First News Trí Việt góp nhặt, sưu tầm. Bộ sách là nguồn cảm hứng và sự thúc đẩy con người vươn lên trong mọi nghịch cảnh, chiến thắng chính mình và sống xứng đáng với phẩm chất của mình. Cuốn "Hạt giống tâm hồn" có một câu nói của Oprah Winfey rằng: "Cuộc sống luôn chứa đựng những nỗi đau mà ta không thể nào đoán trước được. Thế nhưng hãy tin rằng mọi chuyện buồn điều lướt qua chúng ta rất nhanh như một đoạn phim ngắn". Cuốn sách đem lại nhiều cảm xúc cho người đọc, mỗi người sẽ có những cảm nhận riêng về cuốn sách. Riêng tôi, sự kiên cường ý chí vươn lên chống lại chông gai của từng nhân vật trong cuốn sách là cảm nhận tôi từ họ. "Hạt giống tâm hồn" là cuốn sách viết lên những bài học quý giá dành tặng những người đang phải đối đầu với những thử thách mà cuộc sống đem lại, là người bạn tâm sự sát cánh bên ta khi nỗi buồn ập đến, cũng là cuốn sách lấy đi những giọt nước mắt đầy cảm xúc trong trái tim người đọc. Cuốn sách như một trang mở đầu trong tôi, biến tôi từ con số không và biết đứng lên dần mỗi khi vấp ngã. "Hạt giống tâm hồn" như một phép màu kì diệu mách chúng ta khi gặp phải thử thách, những khó khăn tưởng chừng như không vượt qua nhưng chỉ cần có ý chí và niềm tin bạn sẽ vượt qua những khó khăn đó và chạm đến đích thành công. "Hạt giống tâm hồn" cuốn sách mang lại niềm tin cho mọi người và đem lại phần nào thành công cho ta, giúp ta thấy được giá trị của cuộc sống. Cảm ơn "Hạt giống tâm hồn" cuốn sách giúp tôi nhận thức đúng về giá trị bản thân

- GV lần lượt chọn ngẫu nhiên 1 – 2 HS/ lớp trình bày. **** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ*** **-** HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS thực hiện nhiệm vụ: Trả lời miệng, theo chỉ định của GV. - HS dựa vào những tri thức đã học để viết đoạn văn. - Giáo viên theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ. **** Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** - 1 - 2 nhóm HS trình bày câu trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung. - HS giải đáp các thắc mắc của bạn (nếu có). - GV và các HS còn lại lắng nghe và góp ý. **** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** - GV khen ngợi sự nhiệt tình tham gia hoạt động của các nhóm HS. - GV cho điểm tích lũy đối với những phát biểu tốt. - Góp ý, bổ sung cho câu trả lời của HS theo định hướng tham khảo sau:	và làm nguồn động lực khi tôi vấp ngã, thất bại trong cuộc sống.

*** Dặn dò**: ***ĐỌC:***

- Đọc kết nối chủ điểm: Văn bản 3: ***NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG - TẾ HANH.*** HS thực hiện: Trả lời 4 câu hỏi - Sau khi đọc - SGK - tr.92.

- Đọc mở rộng theo thể loại: Văn bản 4: **XÀ BÔNG "CON VỊT" - TRÍCH: TRẦN BẢO ĐỊNH.** HS thực hiện phần: Trả lời các câu hỏi trong khi đọc - Hướng dẫn đọc - SGK - tr.99.

- Ghi nhận lại những vấn đề còn vướng mắc để vào lớp trao đổi.

TIẾT . ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

(Tế Hanh)

1.Hoạt động vận dụng- hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm: "Nhớ con sống quê hương" – Tế Hanh

a.Mục tiêu

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.

- Liên hệ, kết nối với VB *"Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở bến Ngự" và "tôi đã học tập như thế nào?"* để hiểu hơn về chủ điểm *Những chân trời kí ức*

***b.*Tổ chức thực hiện**

HĐ của GV và HS	Nội dung cơ bản
Giao nhiệm vụ HT: Ghi chép của HS cho các câu hỏi trong SGK. ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** HS đọc VB và trả lời các câu hỏi. ***Báo cáo, thảo luận: HS trả lời qua phát vấn của GV*** Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). *Kết luận, nhận định:* GV sẽ nhận xét, gợi ý câu trả lời	*Văn bản 3: đọc kết nối chủ điểm "Nhớ con sống quê hương" – Tế Hanh **Câu 1.** - Chủ thể trữ tình: nhân vật "tôi" hay chính là tác giả đối với quê hương và con sông. - Tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong đoạn thơ là: sự yêu quý, sự tận tụy và kính trọng đối với con sông của quê hương mình. Đoạn thơ khắc họa cảnh quê hương với con sông xanh biếc, nước gương trong soi tóc những hàng tre, và tâm hồn của tác giả trong một buổi trưa hè. Tác giả cảm thấy mối tình mới mẻ giữa mình và con sông vốn dĩ đã tồn tại từ lâu và sẽ luôn giữ mãi. Tác giả không chỉ mô tả con sông mà còn miêu tả cả cuộc sống quanh sông với hình ảnh của những người dân sống bên bờ sông, kẻ chài lưới bên sông, kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng. Tác giả còn nhắc đến một phần quá khứ của mình khi cầm súng xa nhà đi kháng chiến, nhưng không quên trở về bên bờ sông với tình cảm lưu luyến. **Câu 2**. - Hình ảnh con sông quê hương trong đoạn thơ này khiến em cảm thấy đầy cảm xúc và nhớ về quê hương mình. Con sông được miêu tả với màu xanh biếc và nước gương trong soi tóc những hàng tre, tạo nên một cảnh quan thanh bình và đẹp mắt. Em cảm nhận được sự yên tĩnh và bình yên của đất nước mình qua hình ảnh con sông trong đoạn thơ.

	- Đoạn thơ cũng gợi lên trong bản thân mỗi người đọc nhiều kỷ niệm về thời thơ ấu của mình. Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy và tiếng chim kêu vang lên, em lại nhớ về những ngày hè vui vẻ cùng bạn bè tắm sông, bắt cá, đu quay trên cây cầu. Ngoài ra, đoạn thơ cũng miêu tả sự đa dạng của cuộc sống bên sông, từ người chài lưới, người cuốc cày đến những người đi kháng chiến. Điều này cho thấy sự phong phú và đa dạng của văn hóa và con người Việt Nam. - Từ đoạn thơ này, em cảm nhận được sự tương tác mạnh mẽ giữa con người và thiên nhiên, sự gắn bó mật thiết của người Việt với quê hương và con sông quê hương. Nó đã khơi gợi trong em nhiều cảm xúc và kỷ niệm về quê hương, đồng thời cũng thể hiện được giá trị văn hóa và sự đa dạng của Việt Nam. **Câu 3**. - Trong đoạn thơ trên, yếu tố tự sự được sử dụng để tạo ra một hình ảnh chân thật, sống động về sông quê hương. Tác giả đã sử dụng ngôn ngữ mộc mạc, gần gũi với người đọc, tạo ra cảm giác như đang được đưa vào cảnh vật thực tế. Từ ngữ như *"bờ tre ríu rít tiếng chim kêu", "mặt nước chập chờn con cá nhảy"* hay *"chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả"* đã giúp người đọc hình dung được cảnh vật và cảm nhận được sự sống động, quen thuộc của quê hương. - Hơn nữa, yếu tố tự sự cũng giúp người đọc thấu hiểu tâm trạng, suy nghĩ của tác giả. Câu *"Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi! Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ"* thể hiện tình cảm sâu sắc, tình yêu mãnh liệt của tác giả dành cho sông quê hương. Từ đó,

	người đọc cảm nhận được sự kết nối giữa con người với đất nước, với mảnh đất quê hương, giúp mở mang tầm nhìn, thấu hiểu đời sống và văn hóa của các dân tộc. **Câu 4.** - Ký ức tuổi thơ là những trải nghiệm đầu tiên, những ấn tượng đầu tiên về quê hương mà mỗi người được trải qua. Nó giúp ta có những kết nối tinh thần đặc biệt với vùng đất, con người và văn hóa của quê hương mình. Những kí ức đó thường gắn liền với những hình ảnh đẹp, những cảm xúc ngọt ngào và ấm áp, và làm cho tình yêu quê hương trong ta trở nên mãnh liệt hơn. - Bên cạnh đó, kí ức tuổi thơ còn giúp ta hiểu hơn về giá trị của quê hương và sự quan trọng của việc bảo vệ, phát triển quê hương. Chính những trải nghiệm và kí ức trong tuổi thơ đã giúp ta nhận ra rằng, quê hương không chỉ đơn giản là một địa điểm mà còn là một phần của bản thân mình, là nơi mình trưởng thành và hình thành nhân cách. → Do đó, việc nuôi dưỡng tình yêu quê hương của mỗi người cần phải dựa trên những kí ức đó và bảo tồn, phát triển quê hương là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Khi ta yêu quê hương của mình, ta sẽ tự hào về nó, quan tâm, hỗ trợ và đóng góp cho sự phát triển của nó.

Tiết…: LỖI VỀ THÀNH PHẦN CÂU VÀ CÁCH SỬA

I. Mục tiêu bài dạy

1. Kiến thức: Nhận biết và sửa được một số kiểu lỗi về thành phần câu

2. Năng lực: NL tự chủ, tự học

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu dùng để chiếu câu hỏi, bài giảng, giao nhiệm vụ HT cho HS
- SGK Ngữ văn 11, tập 2

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, hào hứng khi vào bài mới

b. Sản phẩm: Tạo lập câu của HS

c. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
1. Khởi động ****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** (1) GV chia nhóm (mỗi dãy bàn là 1 nhóm) với yêu cầu sau: Mỗi HS trong dãy sẽ viết ra giấy note 1 từ/ cụm từ với: + Nhóm 1: Tên người hoặc con vật + Nhóm 2: Từ chỉ hoạt động + Nhóm 3: Tên đồ vật + Nhóm 4: Từ chỉ nơi chốn/ thời gian (2) Xác định những câu có nghĩa. Xác định những thành phần có trong câu ****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** (1) HS viết từ theo đúng dãy của mình, có thể tham khảo các từ của các bạn trong nhóm để tránh trùng từ. (2) HS xác định câu và thành phần câu ****Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** - GV yêu cầu mỗi dãy từng HS đính phần chuẩn bị của mình lên bảng ngẫu nhiên. ****Bước 4: Kết luận, nhận định*** (1) GV mời HS đọc các từ được ghép lại. Đánh giá mức độ hợp lí của từng câu. (2) Chỉ ra từng thành phần có trong câu. ***2. Hoạt động giới thiệu tri thức liên quan*** ****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** - GV đặt câu hỏi: *+ Trong 3 thành phần trong câu, theo bạn thành phần nào bắt buộc phải có?* *+ Theo bạn, có những lỗi nào về thành phần của câu?* ****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***	**1. Khởi động** *Bạn Hoa* | *Đã làm* | *Bánh* | *Vào hôm qua* | ✓ *Con mèo* | *Đang đi* | *Tờ giấy* | *Dưới nước* | ✗ *Trong siêu thị* | *Chú Toại* | *Đã mua* | *Chiếc máy bay đồ chơi* | ✓ **- Các thành phần có trong câu:** + Chủ ngữ + Vị ngữ + Trạng từ **2. Một số tri thức liên quan** - Thiếu thành phần câu + Thiếu chủ ngữ + Thiếu vị ngữ + Thiếu cả thành phần chủ ngữ và vị ngữ - Không phân định rõ các thành phần câu - Sắp xếp sai trật tự thành phần câu

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** - HS lần lượt trả lời các câu hỏi ***Bước 4: Kết luận, nhận định*** - GV định hướng, chốt đáp án, giới thiệu nội dung bài học, tri thức tiếng Việt.	

HOẠT ĐỘNG 2. BÀI TẬP THỰC HÀNH

a. Mục tiêu: Nhận biết được lỗi về thành phần câu trong những ngữ cảnh cụ thể và nêu được cách sửa chữa lỗi.

b. Sản phẩm: Nội dung trả lời bài tập 1,2 trong SGK/tr.92, *từ đọc đến viết*

c. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (1) GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi để thực hiện bài tập 1,2,3 trong SGK/tr.71. (2) GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu *từ đọc đến viết* ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** (1) GV yêu cầu HS thảo luận và trình bày kết quả nhanh vào vở cá nhân. (2) HS thực hiện cá nhân ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** HS cử đại diện trình bày kết quả theo yêu cầu của GV lần lượt theo thứ tự các bài tập (1) □ (2). ***Bước 4: Kết luận, nhận định*** (1) GV chốt lại theo định hướng (2) GV hướng dẫn HS dựa trên sản phẩm đoạn văn, trao đổi với bạn học cùng nhóm và sửa lỗi thành phần câu trong đoạn văn (nếu có).	**Bài tập 1:** a. Lỗi: Thiếu thành phần chủ ngữ. Câu đúng: *Văn bản "Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự" cho thấy ngay cả khi bị thực dân Pháp giam lỏng ở Huế, cụ Phan Bội Châu vẫn luôn được thanh niên học sinh và các tầng lớp nhân dân ta rất mực yêu mến và ngưỡng mộ.* Hoặc: *Qua văn bản "Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự", Nguyễn Vỹ đã cho thấy ngay cả khi bị thực dân Pháp giam lỏng ở Huế, cụ Phan Bội Châu vẫn luôn được thanh niên học sinh và các tầng lớp nhân dân ta rất mực yêu mến và ngưỡng mộ.* b. Lỗi: Thiếu thành phần vị ngữ. Câu đúng: *Lòng tin của cụ Phan Bội Châu vào lớp thanh niên học sinh như Tuấn, Quỳnh sẽ khích lệ họ tiếp bước các chí sĩ ái quốc như cụ.* c. Lỗi: Không phân định rõ các thành phần câu. Câu đúng: *Bằng tình cảm yêu nước, khát vọng duy tân và sự bốn ba tranh đấu cho mục tiêu dân tộc tự cường, cụ Phan Bội Châu đã trở thành tấm gương cao đẹp cho đồng bào khắp ba miền Bắc Trung Nam và thế hệ thanh niên học sinh đương thời noi theo.*

	Bài tập 2: GV cần lưu ý HS đối chiếu các ngữ liệu ở bài tập 2 với các thông tin trong văn bản 1, 2 để có thể chỉ ra lỗi và nêu cách sửa cho chính xác. a. Lỗi: Sắp xếp sai trật tự thành phần câu. Câu đúng: *Vào đầu thập niên 70 thế kỉ trước, Nguyễn Vỹ đã viết "Tuấn – chàng trai nước Việt", trong đó có thuật lại việc Tuấn và Quỳnh đến thăm ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự.* b. Lỗi: Sắp xếp sai trật tự thành phần câu Câu đúng: *"Tuấn – chàng trai nước Việt", một tác phẩm văn xuôi tự sự cỡ lớn, đã ghi lại những chứng tích thời đại" trong khoảng 45 năm đầu thế kỉ XX.* c. Lỗi: Sắp xếp sai trật tự thành phần câu. Câu đúng: *Một số tài liệu cho rằng: theo gợi ý của V. Lê-nin, khoảng từ năm 1913 đến năm 1923, M. Go-rơ-ki đã viết các tác phẩm tự truyện về cuộc đời ông, trong đó có "Thời thơ ấu", "Kiếm sống", "Tôi đã học tập như thế nào?".* ***Từ đọc đến viết*** - Hình thức đoạn văn có thể viết theo dạng diễn dịch, quy nạp hay phối hợp. - Nội dung: có thể nhấn mạnh một số ý như: *Kí ức hình thành trên những trải nghiệm đời sống của cá nhân; kí ức tuổi thơ bao giờ cũng hồn nhiên, trong sáng, khó phai mờ theo thời gian, do vậy, thường có tầm quan trọng trong việc nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách của mỗi người...*

HOẠT ĐỘNG 3: CHỐT LẠI KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

a. Mục tiêu: Khái quát được nội dung chính bài học.

b. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về lỗi thành phần câu

c. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy tổng kết nội dung bài học ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS vẽ sơ đồ tư duy ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày sản phẩm ***Bước 4: Kết luận, nhận định*** HS nhận xét, GV tổng kết kiến thức	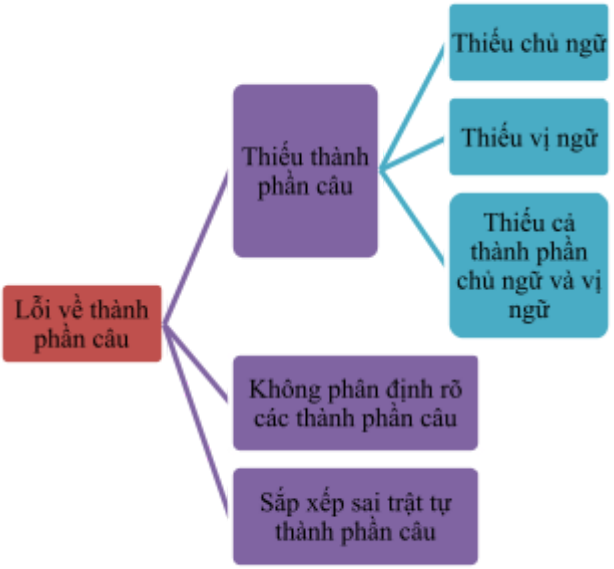

HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT

a. Mục tiêu: Rút ra được những lưu ý khi vận dụng kiến thức về lỗi về thành phần câu vào thực tế trong việc tạo lập văn bản

b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, phần thực hiện bài tập (về nhà)

c. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
1. Những lưu ý khi vận dụng kiến thức tiếng Việt ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** GV đặt câu hỏi: *Theo bạn, khi thực hiện việc viết câu hoặc tạo lập đoạn văn/ văn bản, chúng ta cần chú ý điều gì?* ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ, vận dụng từ thực tế để rút ra kinh nghiệm cho bản thân ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** Mời 1 – 2 HS trình bày ***Bước 4: Kết luận, nhận định*** GV nhận xét, lưu ý HS về tầm quan trọng của việc viết câu đầy đủ những thành phần câu. **2. Củng cố, mở rộng :** ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** GV yêu cầu HS thực hiện bài tập sau: Cho biết các câu sau mắc lỗi gì và nêu cách sửa (*chú ý đối chiếu với những thông tin*	**1. Những lưu ý khi vận dụng kiến thức tiếng Việt** - Cần viết câu có đầy đủ thành phần chính (chủ ngữ, vị ngữ) - Tránh viết những câu quá rườm rà dễ gây hiện tượng tối nghĩa, khó hiểu. - Khi viết cần đặt sự kiện vào ngữ cảnh để có thể sắp xếp một cách hợp lí. **2. Củng cố, mở rộng:** a. Lỗi sắp xếp sai trật tự thành phần câu. Cách sửa: Sắp xếp lại vị trí các thành phần trong câu cho phù hợp. Câu đúng: *"Tuấn – chàng trai nước Việt", một tác phẩm văn xuôi tự sự cỡ lớn, đã ghi lại những "chứng tích thời đại" trong khoảng 45 năm đầu thế kỉ XX.* b. Lỗi thiếu thành phần chủ ngữ. Cách sửa: Thêm chủ ngữ "tác giả" trước "đã khơi dậy" hoặc bỏ từ "qua" để "truyện Em Din" trở thành chủ ngữ.

trong các văn bản ở Bài 9 sách giáo khoa và sách bài tập): a. *Trong khoảng 45 năm đầu thế kỉ XX, "Tuấn – chàng trai nước Việt", một tác phẩm văn xuôi tự sự cỡ lớn, đã ghi lại những "chứng tích thời đại".* b. *Qua truyện "Em Dìn" đã khơi dậy bao kỉ niệm buồn thương.* c. *Truyện "Em Dìn" (Hồ Dzếnh) in trong "Chân trời cũ", Nhà xuất bản Á Châu, Hà Nội, 1946, hoàn thành vào tháng 12 năm 1943.* ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS thực hiện bài tập (về nhà)	c. Lỗi sắp xếp sai trật tự thành phần câu. Trong câu này, việc sắp xếp vị ngữ "hoàn thành vào tháng 12 năm 1943" sau vị ngữ "in trong Chân trời cũ, Nhà xuất bản Á Châu, Hà Nội, 1946" là không hợp lí. Cách sửa: Sắp xếp lại vị trí các thành phần trong câu cho phù hợp. Câu đúng: *Truyện "Em Din" (Hồ Dzếnh) hoàn thành vào tháng 12 năm 1943, in trong "Chân trời cũ", Nhà xuất bản Á Châu, Hà Nội, 1946.*

BÀI 9: NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC
(TRUYỆN – TRUYỆN KÍ)
ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI
XÀ BÔNG "CON VỊT"
(Trích)
Trần Bảo Định
(0.5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực đặc thù

- **Học sinh phân tích** được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, …trong văn bản.
- **Học sinh xác định và phân tích** được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản truyện kí.
- **Học sinh nêu nhận xét** được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- **Học sinh phát hiện** được những liên tưởng, biểu cảm bất ngờ thú vị của tác giả
- **Học sinh khái quát** được đặc điểm thể loại truyện kí được thể hiện.
- **Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để đọc hiểu văn bản.

2. Về năng lực chung: Học sinh phát triển: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, ….
3. Về phẩm chất: Trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập
2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM

<table>
<tr><td colspan="2">1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ

a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

b. Nội dung thực hiện:</td></tr>
<tr><td>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

GV để khoảng 7 phút để HS tự đọc và trả lời các câu hỏi để rèn luyện cách đọc VB truyện.

GV đưa ra một số câu hỏi mang tính chất gợi mở.

HS suy nghĩ và trả lời

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh suy nghĩ và trả lời

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh trả lời câu hỏi

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên dẫn dắt vào bài học</td><td>GV dẫn dắt vào bài học:</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu hoạt động:

❖ Học sinh phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, …trong văn bản.
❖ Học sinh xác định và phân tích được sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản truyện kí.
❖ Học sinh nêu nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.
❖ Học sinh phát hiện được những liên tưởng, biểu cảm bất ngờ thú vị của tác giả
❖ Học sinh khái quát được đặc điểm thể loại truyện kí được thể hiện
b. Nội dung thực hiện:

❖ Giáo viên chia nhóm, HS thảo luận và tìm hiểu về văn bản</td></tr>
<tr><td>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.</td><td>1. Tóm tắt câu chuyện và đề tài, chủ đề của truyện.

a. Tóm tắt câu chuyện:</td></tr>
</table>

Giáo viên kết hợp yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu 1 trong SGK. - GV hướng dẫn HS tóm tắt câu chuyện và xác định đề tài, chủ đề của truyện. - GV hướng dẫn HS liệt kê các sự kiện chính theo trật tự thời gian; liệt kê các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật,… - HS suy ngẫm và trả lời Thời gian: 7 phút **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh suy nghĩ và trả lời **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt kiến thức **Thời gian:** 3 phút	Truyện kể về Cai Tuất, ông cùng với một số nhân sĩ yêu nước khác đã mở một xưởng sản xuất xà bông hiệu là "Con Vịt" để người Việt có thể dùng hàng Việt. Vợ của ông không biết ông có thực sự có tấm lòng với nước không, hay chỉ nghĩ đến bản thân. Nhưng bà đã cùng với vợ điền chủ Dương vẫn đi mua dừa khô từ nhiều nơi về để làm xà bông. Ông Tuất đã di dời những ngôi mộ xung quanh đấy để có thể làm cơ sở sản xuất xung quanh. Cơ sở đã tạo nên công việc cho nhiều người và không khí cuộc sống trở nên nhộn nhịp, tấp nập hơn. Ông gặp được điền chủ Dương, nghe ông tâm sự về việc mình mở nhà máy xay xát gạo, rồi bán hết vườn tược cho một người là Trần Bá Thọ. Khi mình làm chủ có thể tạo công ăn việc làm, sản phẩm cho người Việt, còn khi điền chủ giàu thì dân chúng lại bị bóc lột khổ cực. Cả hai ông đều không chịu nổi sự ràng buộc của thực dân Pháp mà đứng lên mở ra một con đường mới cho người Việt lúc bấy giờ. Rồi ngày có càng nhiều người Việt đứng lên mở xưởng càng cho thấy sự phát triển của các sản phẩm Việt. Khi những mẻ xà bông đầu tiên của Cai Tuất ra lò, mọi người và cả ông đều hết sức là vui mừng. Ông còn được Trần Chánh Chiêu khen ngợi trước sản phẩm mà ông làm ra và ông hứa mình sẽ đưa sản phẩm ngày càng phát triển hơn. Nhưng niềm vui chưa được bao lâu thì có người chỉ điểm của Pháp đã khiến cho những cơ sở sản xuất như ông Tuất bị đàn áp, không kinh doanh nổi. Trước sự việc đó, ông Tuất như chết lặng, ngậm ngùi nhìn những xưởng sản xuất của mình. Nhưng ông quyết không cho bọn Pháp lấy những sản phẩm của người Việt đi, mà ông đã châm lửa đốt cả xưởng sản xuất của mình đi. Ông Tuất cũng như những người đại diện cho những con người yêu nước bấy giờ thà mất tất cả, chứ quyết không bán cho bọn thực dân Pháp. **b. Đề tài, chủ đề của văn bản:** Tấm lòng của những người dân yêu nước khi xưa khó thay đổi, khó có thể phai mờ được bởi lợi ích hay tiền tài. Người nông dân có thể mất hết tất cả, nhưng không thể mất đi được lòng trung trinh và đất nước. **2. Một số nội dung, chi tiết thuộc loại yếu tố xác định (phi hư cấu) hoặc yếu tố không xác định (có thể hư cấu) được sử dụng trong các đoạn của văn bản:**

Đoạn	Nội dung, chi tiết	Yếu tố xác định	Yếu tố không xác

			(phi hư cấu)	định (có thể hư cấu)
	Một	- Cai Tuất có tài lựa chọn chó tốt cả vùng Sầm Giang - chọn chó khôn cần lưu ý "Mắt to, phá trên chân mày điểm sậm màu…. đốm đầu thì nuôi, đốm đuôi thì…" - Giu-béc Chiếu nhờ điền chủ Dương nói với Cai Tuất câu ca dao "Tham chi đồng bạc con cò/ Bỏ cha, bỏ mẹ theo phò Lang Sa - Phong trào Minh Tân trên đất Mỹ Tho -Nam Kỳ thuộc Pháp	 x x	x x x
	Hai	- Lê Văn Cửu, một trong tám người gốc gác dân Mỹ Tho, là sáng lập viên Công ty Cổ phần "Nam Kỳ Minh Tân công nghệ" - ông Huỳnh Đình Điển, chủ khách sạn Nam Kỳ - Minh Tân là phong trào yêu nước, kết nối giữa phong trào Đông Du và phong trào Duy Tân. Mục đích cuối cùng là đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc	x x x	
	Ba	- Điền chủ Dương là chủ nhà máy xay xát gạo lớn bậc nhứt ở Long Hưng - "Nam Kỳ thương cuộc" do ông Trần Văn Thạnh ở Chợ gạo thành lập: "„lập sở nhà máy xay lúa, lập hãng ăn lúa gạo (để trực tiếp xuất khẩu) hoặc là lựa con dân đứa nào thông thái thì cho nó qua bên Tây học bác vật…" (*Lục Tỉnh tân văn)* Chủ tỉnh Mỹ Tho phát lịnh từ tòa Bố đàn áp, bắt bớ và tịch thu các cơ sở của Minh Tân	 x x	x
	Tư	Cai Tuất châm lửa đốt những thùng dầu bao quanh thành chiến lũy. Rừng lửa		

	trùm mất hút bọn thực dân Pháp và lũ tay sai		**x**

3. Tính cách của Cai Tuất, tác động của sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu đã có tác dụng trong việc thể hiện tính cách của nhân vật này như sau

- *Tính cách của Cai Tuất đã được thể hiện rõ nét trong văn bản thông qua một số chi tiết nổi bật, đặc sắc:*

+ "Cả vùng Sầm Giang mấy ai không bái phục tài lựa chọn chó tốt của Cai Tuất. Vả lại ông ta chẳng những không giấu nghề mà con phổ biến cho xóm giếng cùng biết" → Ông Cai Tuất hiện lên là một người tài giỏi với biệt tài lựa chọn chó tốt, vốn nổi tiếng khắp vùng nhưng Cai Tuất lại không hề kênh kiệu, ngược lại ông hòa đồng với xóm giềng, vui vẻ, hào phóng, sẵn sàng chia sẻ cho bà con cách chọn chó khôn mà không hề giấu giếm.

+ Hơn nữa, ông còn là một người luôn vui vẻ, hóm hỉnh và yêu động vật: Ông "chẳng can đởm ăn thịt chó, con vật mang biểu tượng trung thành với chủ; và cả thịt trâu, con vật mang biểu tượng bạn nhà nông", "hãnh diện về con chó mực nhà ông"

+ Cai Tuất là một người cần cù, chịu khó khi sẵn sàng khởi nghiệp xây dựng cơ sở sản xuất xà bông với vô cùng nhiều thử thách, khó khăn.

+ Cai Tuất còn là một người tốt, ông luôn muốn cuộc sống của tất cả mọi người tốt đẹp hơn vì vậy ông đã xây dựng cơ sở sản xuất xà bông hiệu "Con Vịt" để tạo công ăn việc làm cho nhiều người.

+ Đồng thời, ông là mang trong mình tinh thần dân tộc vô cùng lớn lao, thiêng liêng, ông luôn mang tinh thần "Người Việt xài hàng Việt", ông có thể mất hết tất cả, nhưng không thể mất đi được lòng trung trinh với đất nước.

- *Sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu* có thể giúp thể hiện tính cách của nhân vật một cách phong phú và đa chiều hơn. Việc sử dụng các chi tiết hư cấu có thể giúp tác giả tạo ra những tình huống hoặc sự kiện đặc biệt để thử thách nhân vật, từ đó thể hiện tính cách, suy nghĩ, hành động và quan điểm của Cai Tuất.

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập. Giáo viên kết hợp yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu 3 trong SGK. GV định hướng: Chú trọng vào những chi tiết, hành động nổi bật của nhân vật Cai Tuất, từ đó phân tích tính cách của nhân vật và cho biết sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu đã có tác dụng thế nào trong việc thể hiện tính cách của nhân vật này. **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thảo luận **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản	**4. Bình luận về cách lựa chọn hành động của Cai Tuất ở cuối văn bản. Tác phẩm giúp bạn hiểu thêm điều gì về ý thức và khát vọng tự cường dân tộc của danh nhân Việt Nam vào đầu thế kỉ XX** - Cuối văn bản, Cai Tuất đã lựa chọn "châm lửa đốt những thùng dầu bao quanh thành chiến lũy". Cách lựa chọn hành động của Cai Tuất thể hiện ông là một người có tấm lòng yêu nước sâu sắc, khó thay đổi, khó có thể phai mờ được bởi lợi ích hay tiền tài. Ông có thể mất hết tất cả, đánh đổi cả sự nghiệp mà ông đã gây dựng nhưng không thể mất đi được lòng trung trinh và đất nước. - Qua hành động đó của nhân vật Cai Tuất, có thể thấy được ý thức và khát vọng tự cường dân tộc của danh nhân Việt Nam vào đầu thế kỉ XX là vô cùng sâu sắc. Họ đều là những người con mang trong mình lòng yêu quê hương, đất nước lớn lao, trong họ luôn đau đáu làm sao để dân tộc mình không phải bó tay, chịu cảnh lệ thuộc vào hàng hóa của tư bản Pháp, họ luôn mang tinh thần "Người Việt xài hàng Việt". **5. Những dấu hiệu giúp bạn nhận biết văn bản *Xà bông "Con Vịt"* thuộc thể loại truyện kí.** - Tác giả dùng lối kể chuyện rất thực tế và chi tiết về các sự kiện và hành động của nhân vật, mô tả rõ ràng những tình huống trong câu chuyện. Đồng thời, tác giả thường sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, gần gũi, không sử dụng những từ ngữ khó hiểu hoặc ngôn ngữ chuyên ngành. - Văn bản thường mang tính cảm động và sâu sắc về mặt tâm lý, giúp độc giả suy ngẫm về cuộc sống và con người. - Đề tài chủ yếu về cuộc sống và con người, đi sâu miêu tả số phận của những con người trong xã hội phong kiến cũ. Nội dung chan chứa tinh thần nhân đạo: yêu thương, trân trọng những tình cảm, phẩm chất đẹp đẽ, tố cáo những gì xấu xa, tàn ác, chà đạp lên cuộc sống của

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập. Giáo viên kết hợp yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu 4,trong SGK. GV định hướng: Thông qua cách lựa chọn hành động của Cai Tuất ở cuối văn bản, đưa ra những bình luận của bản thân về sự lựa chọn đó, đồng thời nhờ đó mà bạn hiểu được gì về ý thức và khát vọng tự cường dân tộc của danh nhân Việt Nam vào đầu thế kỉ XX **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thảo luận **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản	những người bình thường. Đồng thời ca ngợi, trân trọng tình cảm tốt đẹp, phẩm chất tốt đẹp của con người.
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập. Giáo viên kết hợp yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu 5 trong SGK. **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thảo luận **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định**	

Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản	
3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP **a. Mục tiêu hoạt động:** HS sưu tầm một đoạn truyện kí viết về đề tài người nông dân hoặc có đan xen vào lòng yêu đất nước. **b. Nội dung thực hiện :** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hành.	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thực hiện **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định** GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo	GV linh hoạt sử dụng sản phẩm của HS
4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh liên hệ chia sẻ về vấn đề thể hiện tình yêu quê hương, đất nước. **b. Nội dung thực hiện:** HS thực hành kể những trải nghiệm của bản thân trong học tập, cuộc sống để bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước của mình.	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ tìm hiểu **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thực hiện nhiệm vụ **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**	**GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS**

Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định** GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo	

Phụ lục. Rubric thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức **(2 điểm)**	**0 điểm** Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả	**1 điểm** Bài làm tương đối đầy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	**2 điểm** Bài làm tương đối đầy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung **(6 điểm)**	**1 - 3 điểm** Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	**4 – 5 điểm** Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	**6 điểm** Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm **(2 điểm)**	**0 điểm** Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	**1 điểm** Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	**2 điểm** Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

Ngày soạn: 18/3/2023

BÀI 9: NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC *(Truyện – Truyện kí)*

PHẦN 3. VIẾT

Tiết …..: VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH (VỀ MỘT ĐỐI TƯỢNG) CÓ LỒNG GHÉP MỘT HAY NHIỀU YẾU TỐ NHƯ MIÊU TẢ, TỰ SỰ, BIỂU CẢM, NGHỊ LUẬN.

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Học sinh nắm được tri thức, yêu cầu của kiểu bài thuyết minh một đối tượng có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo và hợp tác.
- Năng lực đặc thù: Viết được bài văn thuyết minh (về một đối tượng) có sử dụng một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận.

3. Về phẩm chất: Qua phần viết, hs hình thành phẩm chất có trách nhiệm, biết quan tâm đến con người và cuộc sống xung quanh, chủ động đưa ra những ý kiến của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

- SGK, SGV
- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học
- Máy chiếu dùng chiếu tranh ảnh.
- Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm, bút lông.
- Phiếu học tập
- Bảng kiểm bài viết của HS

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình, dẫn dắt vào bài mới.

b. Nội dung: Gv nêu câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ GV nêu tình huống học tập: - Đầu học kì 2, cô có giao cho lớp một nhiệm vụ học tập ở nhà: chọn đọc một trong những cuốn sách văn học hay của VH thế giới (*Hãy chăm sóc mẹ, Cây cam ngọt của tôi,*	

Người đua diều, Bên kia đường có đứa dở hơi…) và ghi chép những điều mình đọc vào Nhật kí đọc sách. - Những tiết học tới cô sẽ tổ chức cho các em viết bài giới thiệu về cuốn sách mình đã đọc với các bạn. GV đặt câu hỏi: *- Theo các em, chúng ta sẽ chọn kiểu văn bản nào để viết bài giới thiệu?* *- Chúng ta có nên sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ để đưa vào văn bản không? Ngoài phương thức biểu đạt chính là thuyết minh thì chúng ta sẽ sử dụng những phương thức biểu đạt nào khác, vì sao?* **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trao đổi với bạn cùng bàn. GV quan sát. **B3. Báo cáo thảo luận:** - HS trình bày câu trả lời. - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vào bài mới.	- Sử dụng kiểu văn bản thuyết minh. - Kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. - Nên sử dụng lồng ghép một hay nhiều phương thức khác: miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận để bài viết hấp dẫn, sinh động hơn.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1: Tìm hiểu các yêu cầu của kiểu bài

a. **Mục tiêu**: Nhận biết các yêu cầu của kiểu bài thuyết minh về một đối tượng có lồng ghép một hay nhiều yếu tố (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận..)

b. Nội dung: Học sinh đọc sách giáo khoa (bài 9 và bài 1) để tóm tắt kiến thức cần nhớ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: *- Thế nào là kiểu bài thuyết minh một đối tượng có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận?* *- Đối với kiểu bài này các em cần chú ý những yêu cầu nào? Trình bày thành sơ đồ tư duy.* **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** - HS đọc và đánh dấu ý chính, trao đổi với bạn cùng	**I. Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài.** * Kiểu bài: HS cần nhớ ý chính: Đây là *kiểu bài sử dụng kết hợp nhiều yếu tố, phương tiện để miêu tả, giải thích làm rõ đặc điểm của một đối tượng.* * Yêu cầu đối với kiểu bài: - Nêu được đối tượng TM. - Làm rõ các đặc điểm của đối tượng.

bàn. - Hs vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt yêu cầu chính của kiểu bài. - GV quan sát, hỗ trợ. **B3. Báo cáo thảo luận:** - Gv tổ chức hoạt động. - Học sinh trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức bằng cách trình chiếu sơ đồ tư duy về yêu cầu của kiểu bài.	- Lồng ghép được một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận. - Sắp xếp nội dung theo trình tự hợp lí. - Sử dụng ngôn ngữ, phương tiện phi ngôn ngữ phù hợp. - Bố cục đảm bảo 3 phần.

Nội dung 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

a. **Mục tiêu**: Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quá trình viết bài thuyết minh về một đối tượng có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận. Khắc sâu phần tri thức về kiểu bài vừa tìm hiểu ở trên.

b. Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi ở sgk sau khi đọc bài viết tham khảo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời ngắn gọn của hs ghi trong vở.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Đối chiếu ngữ liệu với tri thức về kiểu bài và cho biết: *1. Nhận xét của bạn về cách mở đầu và kết thúc văn bản.* *2. Bài thuyết minh đã giải thích, trình bày những nội dung cụ thể nào? Các nội dung ấy đã làm rõ đặc điểm nào của đối tượng?* *3. Văn bản đã lồng ghép những yếu tố nào trong các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận?*	**II. Đọc ngữ liệu tham khảo:** **Câu 1.** Mở bài và kết bài của văn bản đều theo cách trực tiếp: - Mở bài: Giới thiệu tác phẩm nghệ thuật - đối tượng thuyết minh và các thông tin liên quan. - Kết bài: Khẳng định giá trị của tác phẩm nghệ thuật - đối tượng thuyết minh. **Câu 2.** Bài thuyết minh đã giải thích, trình bày về: - Nội dung câu chuyện được đề cập trong tác phẩm "Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh".

Cách người viết lồng ghép các yếu tố trên trong văn bản có gì đáng lưu ý? *4.Tác giả đã sắp xếp các nội dung cụ thể trong bài viết trên theo trật tự nào?* **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh đọc thầm văn bản, trao đổi thực hiện nhiệm vụ với bạn cùng bàn. - GV quan sát, gợi mở. **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	- Những vẻ đẹp/thành công của tác phẩm "Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh". - Những tín hiệu từ công chúng và dư luận đối với tác phẩm. - Các nội dung ấy đã làm rõ được giá trị của tác phẩm, sức hấp dẫn của tác phẩm đối với người đọc. **Câu 3.** Văn bản đã lồng ghép những yếu tố: - Tự sự khi nói về nội dung câu chuyện được đề cập trong tác phẩm. - Miêu tả khi nói về những vẻ đẹp của tác phẩm và sự đón nhận của công chúng với tác phẩm. - Biểu cảm khi bày tỏ cảm xúc về những thành công, vẻ đẹp của tác phẩm... - Nghị luận khi bày tỏ quan điểm của mình về những khía cạnh, những vấn đề trong tác phẩm. => Làm cho những thông tin của văn bản hiện lên rõ ràng, cụ thể; văn bản trở nên hấp dẫn, thuyết phục hơn và bộc lộ được tình cảm của người viết. **Câu 4.** Tác giả đã sắp xếp các nội dung cụ thể trong bài viết theo trật tự: nội dung - hình thức nghệ thuật - giá trị của tác phẩm.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Thực hành viết)

a. Mục tiêu:

Học sinh nắm được cách viết bài văn thuyết minh về một đối tượng có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận theo đúng quy trình bốn bước.

b. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, PHT.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Chuẩn bị viết**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ **- GV giao đề bài cho học sinh:** *Viết bài thuyết minh về một đối tượng theo lựa chọn cá nhân (một tác phẩm văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội họa,... hoặc một nhân vật/sự kiện văn hóa,...). Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.* **- Yêu cầu hs nhắc lại quy trình viết gồm 4 bước.** **- Hs trả lời các câu hỏi (xem lại sgk tập 1/tr.26):** *+ Khi chọn đối tượng thuyết minh cần chú ý điều gì? (gv định hướng hs chọn đối tượng thuyết minh là 1 tác phẩm văn học)* *+ VB này được viết nhằm mục đích gì? Cho ai đọc?* *+ Em thu thập tư liệu như thế nào? Ở đâu?* **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Hs suy nghĩ trả lời câu hỏi. **B3. Báo cáo thảo luận:** Gv gọi một vài học sinh trả lời nhanh câu hỏi (có thể gọi những hs ở mức trung bình vì câu hỏi không khó). **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** - Gv chốt lại những điều cần lưu ý ở bước chuẩn bị. - Hs có thể chọn đề tài mình yêu thích để luyện tập viết bài. Tuy nhiên để hướng dẫn trên lớp thì gv sẽ chọn 1 đề bài chung.	**III. Thực hành viết theo quy trình:** **1. Chuẩn bị viết.** - Xác định đề tài, mục đích, đối tượng đọc của bài thuyết minh. - Thu thập tài liệu. **Đề bài:** *Viết bài văn thuyết minh về tác phẩm "Cây cam ngọt của tôi"*(Jose Mauro de Vasconcelos*) để giới thiệu với thầy cô và các bạn trong buổi sinh hoạt CLB đọc sách của trường.* Đọc truyện Cây Cam Ngọt Của Tôi tác giả Jose Mauro de Vasconcelos (thienduongtruyen.com) Review sách Cây Cam Ngọt Của Tôi - câu chuyện về tuổi thơ ngọt ngào và đắng cay (revisach.com)

*** Tìm ý, lập dàn ý:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm

B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Phần tìm ý gv yêu cầu học sinh thực hiện trước ở nhà khi giao đề bài. - Phần lập dàn ý: gv chia một nhóm 2 bàn, thảo luận, xây dựng dàn ý chung của nhóm. **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Hs làm việc theo nhóm đã chia, phân công nhóm trưởng và thư kí để ghi chép. Gv quan sát, hỗ trợ các nhóm. **B3. Báo cáo thảo luận:** - Gv mời đại diện một số nhóm chia sẻ dàn ý của mình. - Các nhóm tham gia nhận xét, trao đổi. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Gv góp ý cho những dàn ý hs vừa trình bày; cho điểm các nhóm làm tốt; giúp hs ghi nhớ dàn ý chung của kiểu bài TM, xác định rõ nội dung cần thể hiện ở các phần MB, TB, KB.	**2. Tìm ý, lập dàn ý.** A. Mở bài: Giới thiệu tác phẩm "Cây cam ngọt của tôi"(Jose Mauro de Vasconcelos). B. Thân bài: 1. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm. - Jose Mauro de Vasconcelos là cây bút nổi tiếng của xứ sở Samba. - "Cây cam ngọt của tôi" là cuốn sách bán chạy nhất trong lịch sử văn học Brazil… 2. Tóm tắt nội dung cuốn sách. - Nhân vật chính là ai? - Có những câu chuyện gì đã diễn ra với nhân vật? 3. Những nét đặc sắc của cuốn sách (về cách kể chuyện, ngôn từ, chi tiết nghệ thuật…). 4. Bài học ý nghĩa mà cuốn sách đem đến cho người đọc. C. Kết bài: Cảm nhận của bản thân về tác phẩm.

*** Viết, chỉnh sửa, hoàn thiện**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Học sinh tập triển khai luận điểm 1 hoặc mở bài thành đoạn văn hoàn chỉnh. **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu của gv. **B3. Báo cáo thảo luận:** + Hs chia sẻ đoạn văn đã viết với các bạn.	**3. Viết bài.** **4. Xem lại và chỉnh sửa.**

+ GV yêu cầu HS dựa trên các tiêu chí trong bảng kiểm ở sgk, xem lại phần mở bài đã viết và chỉnh sửa nếu cần. + HS xem lại và chỉnh sửa nội dung đã viết. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV góp ý, đánh giá, nhận xét, cho điểm bài viết tốt.	

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu**: Viết được văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận.

b. Nội dung: HS thực hiện viết hoàn chỉnh bài thuyết minh về một tác phẩm văn học có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận.

c. Sản phẩm: Bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS viết đầy đủ phần thân bài và kết bài của bài tập trên lớp/ hoặc chọn viết một đề tài khác mà hs tâm đắc. **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết bài hoàn chỉnh. **B3. Báo cáo thảo luận:** HS nộp bài viết trong tiết học tới. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV đánh giá, nhận xét vào vở bài tập của học sinh.	Hs thực hiện ở nhà.

4. Củng cố:

5. HDVN:

1. Phiếu học tập số 1

PHIẾU HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH BÀI VIẾT MẪU TRONG SGK	
Câu 1	
Câu 2	
Câu 3	
Câu 4	

2. Phiếu học tập số 2

PHIẾU XÂY DỰNG DÀN Ý

Mở bài	
Thân bài	
Kết bài	

3. Phiếu học tập số 3

PHIẾU HOÀN THIỆN, CHỈNH SỬA BÀI VIẾT		
Mục	**Chỗ chưa đạt**	**Sửa thành**
Mở bài		
Thân bài		
Kết bài		

PHẦN NÓI VÀ NGHE

TIẾT...: THẢO LUẬN TRANH LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

I. Mục tiêu bài dạy

1. Kiến thức: Những yêu cầu, quy trình thực hiện khi thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống: kết cấu bài có ba phần rõ ràng; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ một cách đa dạng.

2.2. Năng lực chung:

- NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và phản hồi tích cực.
- NL tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất:

- Lắng nghe, tôn trọng nội dung chia sẻ của các bạn.
- Có trách nhiệm trong việc thảo luận, tranh luận.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu (nếu có), bảng phụ, phấn/ viết lông.

2. Học liệu: SGK, SGV.

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống
- Xác định được (những) tình huống trong thực tế sử dụng kĩ năng thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau

b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về kĩ năng thảo luận, tranh luận và những tình huống cần thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau.

c.Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (1) Các em đã hoàn thành nội dung bài nghị luận một vấn đề trong xã hội, vậy nếu bài viết đó được giới thiệu lại bằng hình thức nói thì sẽ có gì khác với hình thức viết? (2) Bài thảo luận, tranh luận đó có thể được chia sẻ trong những tình huống nào? *** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** Thực hiện nhiệm vụ theo cặp. *** Bước 3: Báo cáo, thảo luận** 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nghe, góp ý, bổ sung (nếu cần). * Bước 4: Kết luận, nhận định (1) GV nhận xét, tổng hợp các câu trả lời của HS về kĩ năng thảo luận, tranh luận và những tình huống cần thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau. (2) GV bổ sung câu trả lời của các nhóm về một số tình huống thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống: trong sinh hoạt câu lạc bộ truyền thông, trong chuyên đề học tập chia sẻ, mở rộng tri thức về các vấn đề xã hội trong các tiết dạy và học, trong các dự án cộng đồng, trong các diễn đàn trực tuyến có liên quan đến các vấn đề xã hội.	- Sản phẩm của HS

HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG NÓI VÀ NGHE

a. Mục tiêu: Tìm hiểu định hướng nói và nghe cần thực hiện.

b. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về định hướng nói và nghe cần thực hiện.

c. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động lưu ý cách thực hiện **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nêu các bước nói và nghe. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trả lời trước lớp. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.	**I. Xác định các bước nói và nghe** **Bước 1: Chuẩn bị thảo luận, tranh luận** ***Xác định đề tài:** Đề tài nói – nghe bao quát ở đây là thảo luận, tranh luận về một vấn đề đời sống mà bạn quan tâm. Cụ thể là chọn một trong các để tài mà đề bài gợi ý: – Học sinh cấp Trung học phổ thông nên đọc những loại sách nào? - Kĩ năng sống là gì? Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống? – Sự độ lượng và sự dễ dãi trong tình bạn có gì khác nhau? - Các ý kiến tư vấn của phụ huynh, người thân, bạn bè về hướng nghiệp có ý nghĩa như thế nào đối với bạn? HS cũng có thể chọn một vấn đề cụ thể khác ngoài các gợi ý trên. Tuy nhiên, điều quan trọng là vấn đề được chọn làm đề tài để thảo luận/ tranh luận phải thuộc phạm vi mà HS thực sự hiểu biết, quan tâm để chuẩn bị bài thảo luận và nội dung tranh luận cho phù hợp, thuận lợi. ***Tìm ý** Nói là trình bày, giao tiếp trực tiếp với người nghe cụ thể trong không gian, thời gian xác định; nhưng ở đây nhiệm vụ của HS không phải là nói hay nghe một chiều, yêu cầu tạo ra được hiệu ứng tương tác việc luân phiên lượt lời, kết hợp nói và nghe một cách nhịp nhàng, có tổ chức.... là hết sức cần thiết. Vì thế cần chuẩn bị ý tưởng theo đúng yêu cầu của hoạt động thảo luận/ tranh luận.

	+ Các ý kiến đưa ra thảo luận cần gãy gọn, hình dung rõ được khả năng phản ứng (đồng tình/ phản đối) của các thành viên tham gia thảo luận/ tranh hiện. + Ý kiến có thể được ngắt, tách thành nhiều lượt phát biểu (tuỳ thuộc vào người điều hành thảo luận hoặc cục diện của các ý kiến phát biểu trước và sau mỗi ý kiến). **Ví dụ:** Nếu vấn đề được chọn làm đề tài thảo luận là: Kĩ năng sống là gì? Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống? **Lượt 1: Kĩ năng sống là gì?** **Lượt 2: Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống?** Tương tự, nếu vấn đề được chọn làm đề tài thảo luận là: Sự độ lượng và sự dễ dãi trong tình hạn có gì khác nhau?, GV hướng dẫn HS chuẩn bị thành hai lượt phát biểu: **Lượt 1: Thế nào là độ lượng và/ hoặc dễ dãi trong tình bạn.** **Lượt 2: Tại sao cần phân biệt hai loại thái độ này?** Tách ra như vậy là cách chia nhỏ nội dung phát biểu thảo luận đề mỗi người có thể chỉ cần nói một phần ý kiến của mình và khi cần, có thể đan xen, tiếp nối, nhấn mạnh thêm hoặc lướt qua nội dung bạn khác đã đề cập; không lặp lại một cách dư thừa. ***Lập dàn ý:** Thảo luận/ tranh luận thường là những ý kiến ngắn, khâu lập dàn ý cần thực hiện một cách gọn nhẹ, linh hoạt. Dàn ý ở đây đơn giản chỉ là cách sắp xếp ý cho việc trình bày một luận điểm cụ thể, có lí lẽ, bằng chứng, trích dẫn khi cần. ***Luyện tập** Một số cách luyện tập ở nhà. Trước hết là tập cách mở đầu, kết thúc ý kiến, cách nêu ý kiến (thường là bằng câu mang chủ đề), triển khai ý kiến (bằng một số câu

cụ thể); tập phát âm to, rõ ràng; tập điều chỉnh cao độ, nhịp độ, tập biểu cảm; ...

Bước 2: Thảo luận/ tranh luận

- Cách thích ứng với tình huống, cục diện, diễn biến của nội dung thảo luận/ tranh luận, nhằm tạo được sự tương tác tích cực trong buổi học.

- Về tính chất, chức năng, HS phân biệt yêu cầu của thảo luận với tranh luận. Đây là hai dạng hoạt động tuy gần gũi nhau nhưng không phải là một.

HĐ Thảo luận	HĐ Tranh luận
Hoạt động thảo luận *chủ yếu là để xem xét vấn đề từ nhiều phía, lắng nghe ý kiến của các thành viên, nhằm mang lại cho mọi người nhận thức chung, sáng rõ, đầy đủ, sâu sắc về vấn đề.*	**Hoạt động tranh luận** *dựa trên các ý kiến khác biệt, nhằm cho thấy tính đa dạng, phức tạp của vấn đề; tránh cho người cách hiểu, nhận thức đơn giản, dễ dãi, xuôi chiều, một phía.*

- Về nguyên tắc, khi tham gia thảo luận/ tranh luận, mỗi thành viên cần:

1. Chấp hành sự phân công của người điều hành buổi thảo luận/ tranh luận (về thứ tự, thời điểm, thời gian thành viên được cho phép phát biểu).
2. Lắng nghe, ghi chép, chuẩn bị ý kiến để phát biểu sung, phát triển ý kiến; thể hiện sự đồng tình hay phản khi cần.
3. Thể hiện thái độ lịch sự, cầu thị, hợp tác.

Bước 3: Trao đổi, đánh giá

***Trao đổi**

- **Trong vai trò là người nói:** HS biết lắng nghe và ghi chép những câu hỏi hoặc ý kiến góp ý của các bạn

về ý kiến của bản thân; giải thích và làm rõ những điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác với mình.

- **Trong vai trò là người nghe:** HS biết lắng nghe ý kiến phát biểu của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nội dung, hình thức ý kiến thảo luận, tranh luận của người nói hoặc yêu cầu người nói giải thích và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt.

***Đánh giá**

Đánh giá theo các tiêu chí cơ bản: mức độ đáp ứng yêu cầu về nội dung; cách diễn đạt, giọng điệu; cách sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ; cách mở đầu, kết thúc bài nói với các biểu hiện cụ thể, ...; tập đánh giá bài nói từ cả vai trò người nói lẫn vai trò người nghe; biết sử dụng bảng kiểm (trong SGK) để đánh giá ý kiến thảo luận/ tranh luận.

+ **Người nói:**

Nội dung	Đạt	Chưa đạt
Bố cục rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí.		
Lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống.		
Tóm tắt được nội dung chính đã trình bày.		
Nêu được vấn đề thảo luận và mời gọi sự phản hồi từ người nghe		
Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe.		
Kĩ năng trình bày: cách diễn đạt, giọng điệu; cách sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ; cách mở đầu và kết thúc; …		

	+ **Người nghe:** **Nội dung** / **Đạt** / **Chưa đạt** Chuẩn bị giấy bút để ghi chép Tìm hiểu nội dung vấn đề đời sống chuẩn bị thảo luận, tranh luận Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khóa Dự kiến những điều cần trao đổi Nhận xét về cách trình bày bài nói Thái độ hợp tác, lắng nghe, tôn trọng, phản hồi tích cực, ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi, …

HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE

a. Mục tiêu: HS thực hành được bài *Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong xã hội*

b. Sản phẩm: Bài nói của HS và sự đánh giá của cả lớp.

c. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Hoạt động thực hành **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài nói. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS chuẩn bị bài nói. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**1. Thực hành nói và nghe**

- GV mời lần lượt 2 HS lên trình bày bài nói trước lớp. Với mỗi HS lên trình bày, GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, trao đổi với bạn sau khi bạn trình bày xong.

Nội dung	Ý kiến trình bày	Các ý kiến phản hồi
Bạn A: …		
Bạn B: …		
…..		

Bước 4: Kết luận, nhận định

Nội dung	Những vấn đề tôi đồng tình với bạn	Những vấn đề tôi chưa đồng tình hoặc cần giải thích rõ hơn	Những vấn đề bạn trả lời tôi	Ý kiến của tôi sau khi nghe bạn trình bày
Ý kiến bạn …				
Ý kiến bạn …				
…				

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi cả lớp.

2. Hướng dẫn Chỉnh sửa nói – nghe

* GV hướng dẫn HS ghi lại những nhận xét về quá trình nói của bạn bằng cách trả lời các câu hỏi như:

- Bài nói của bạn có bố cục rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí hay không?

2. Chỉnh sửa nói – nghe

- Bài nói có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống không? - Bài nói đã tóm tắt được nội dung chính đã trình bày hay chưa? - Bài nói đã nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe chưa? - Bài nói đã kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày hay chưa? - Bài nói đã phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. * GV hướng dẫn HS ghi lại tất cả những quan sát và nhận xét của HS liên quan đến thái độ, ý kiến, hoạt động nghe của các bạn trong nhóm bằng cách trả lời một số câu hỏi như: - Các bạn có tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng bài thảo luận, tranh luận không? - Các bạn có lắng nghe với thái độ tôn trọng, tập trung không? - Các bạn có tích cực đặt câu hỏi và tìm câu trả lời để làm rõ vấn đề cần thảo luận, tranh luận về vấn đề đời sống đó không?	- Sản phẩm của HS

HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT

a. Mục tiêu: Củng cố kĩ năng nói và nghe thảo luận tranh luận về một vấn đề trong đời sống

b. Sản phẩm: Phần trình bày của HS, bảng kiểm.

c. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
1. Những lưu ý khi vận dụng ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí. - Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống.	- HS lắng nghe và vận dụng

- Tóm tắt được nội dung chính đã trình bày. - Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe. - Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày. - Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị **2. Bài tập vận dụng** a. Cá nhân HS tự quay video clip để trình bày bài thảo luận, tranh luận về một vấn đề xã hội. b. 2 HS quay clip cùng thảo luận tranh luận về một vấn đề trong xã hội, mỗi bạn sẽ đưa ra ý kiến trên một góc nhìn bổ sung hoặc đối lập về vấn đề xã hội được bàn luận, biến đoạn clip thành một talk-show trao đổi về vấn đề đó.	- Sản phẩm của HS

Tiết…: ÔN TẬP
BÀI 9 – NHỮNG CHÂN TRỜI KÝ ỨC
(TRUYỆN – TRUYỆN KÍ)

I. Mục tiêu bài dạy

1. Kiến thức

- Hệ thống hoá kiến thức đã học trong bài 9: Những chân trời ký ức (truyện – truyện kí).

- Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp.

2. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài tập.

- Năng lực tiếp thu tri thức để tìm hiểu bài Thực hành viết.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập nghiêm túc. Biết trân trọng những kí ức.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu;
- Thiết kế bài dạy;

- Hệ thống sơ đồ hoặc bảng tóm tắt các vấn đề về đọc văn bản truyện kí; kiểu bài thực hành viết, nói và nghe; kiến thức tiếng Việt.

- SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu

Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung

GV đặt những câu hỏi gợi gợi nhắc một số kiến thức đọc trong bài 9 để học sinh chia sẻ thông qua trò chơi: Ai nhanh hơn.

c. Sản phẩm

GV đặt những câu hỏi gợi vấn đề cho HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?". Giáo viên chiếu slide với các câu hỏi trắc nghiệm ôn lại một số nội dung trong bài đọc văn bản.

Câu 1: Văn bản "Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự" (trích Tuấn – chàng trai nước Việt) được kể ở ngôi …..

A. Thứ nhất

C. Thứ ba

B. Thứ hai

D. Kết hợp ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 2: Trong văn bản "Tôi đã học tập như thế nào?" một dấu mốc quan trọng trên bước đường học tập và trưởng thành của Pê-xcốp là ….

A. đến trường và bị chế nhạo vì chiếc sơ mi vàng khến cậu mang biệt hiệu "thằng tù khổ sai".

B. mặc dù học khá nhưng cậu bị đuổi khỏi trường vì hạnh kiểm xấu.

C. thời gian đầu, Pê-xcốp say sưa với cái mới và vì giá trị tinh thần lớn lao của cái thế giới mà sách mở ra.

D. biết đọc sách một cách có ý thức năm lên 14 tuổi.

Câu 3:Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau đây:

"Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giưa dòng trôi?"

A. Câu hỏi tu từ, điệp từ

B. Câu hỏi tu từ, ẩn dụ, điệp từ

C. Câu hỏi tu từ, điệp từ, nhân hóa

D. Câu hỏi tu từ, ẩn dụ, nhân hóa

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh lắng nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời nhanh.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời 3 HS trả lời các câu hỏi:

Câu 1: A

Câu 2: D

Câu 3: C

***Bước 4:* Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài học hôm nay chúng ta cùng củng cố lại các nội dung gắn với các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe đã học ở bài 9.*

HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP

Hoạt động 1: Ôn tập phần tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Ghi nhớ những kiến thức phần tri thức ngữ văn ở bài 9.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến phần Ôn tập tri thức ngữ văn.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức trò chơi "Ai nhớ hơn" yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức về thể loại truyện kí: - Truyện kí là gì? - Phi hư cấu là gì? - Hư cấu là gì? **B2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh nghe yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ. **B3. Báo cáo thảo luận**	**- Truyệ kí:** là thể loại trung gian giữa truyện và ký, vừa có yêu cầu về tính xác thực dựa trên việc ghi chép người thật, việc thật, vừa có cốt truyện hoàn chỉnh hoặc tương đối hoàn chỉnh. Người viết được phép hư cấu ở một mức độ nhất định. **- Phi hư cấu:** là cách phản ánh hiện thực theo nguyên tắc đề cao tính xác thực bằng cách gọi thẳng tên và miêu tả chính xác những con người và sự kiện có thực: tên tuổi, lai lịch, ngoại hình, nguồn góc gia đình, ngọn nguồn văn hóa … **- Hư cấu:** là dùng trí tưởng tượng sang tạo ra cái mới, những điều khác lạ không có hoặc chưa có trong thế giới thực nhằm mục đích nghệ thuật. Trong truyện ký có không ít chi tiết, yếu tố không cần kiểm chứng: diễn biến nội tâm của nhân vật, tác động của cảnh sác thiên nhiên …

Học sinh nhớ lại kiến thức bài học và trả lời câu hỏi của giáo viên. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, chiếu slide 7	

Hoạt động 2: Ôn tập phần đọc văn bản

a. **Mục tiêu**: Hệ thống hóa kiến thức về phần đọc các văn bản được học trong bài 9. Vận dụng nội dung phần đọc liên hệ để rút ra bài học cho bản thân.

b. Nội dung: Thực hiện câu hỏi 1,2,3,4 (SGK – 103&104)

c. Sản phẩm: Câu trả lời và kết quả thảo luận nhóm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:** Ôn tập KT về đề tài, câu chuyện, nhân vật, sự kiện trong tác phẩm truyện kí ở bài 9.

<table>
<tr><th>Hoạt động của Gv và Hs</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>B1. Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 1 SGK (tr103)

B2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân, điền nội dung vào phieeis học tập số 01.

B3. Báo cáo thảo luận

GV mời 3 học sinh trình bày nội dung

B4. Đánh giá kết quả thực hiện

GV nhận xét, bổ sung, chốt</td><td>
<table>
<tr><th>Văn bản</th><th>Đề tài</th><th>Câu chuyện</th><th>Sự kiện</th><th>Nhân vật</th></tr>
<tr><td>Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự</td><td>Cuộc sống của những nhà chí sỹ cách mạng thời kỳ Pháp thuộc</td><td>Tuấn cùng Quỳnh đã cùng nhau đến thăm nhà cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự. Bất chấp việc đến thăm cụ Phan sẽ có mật thám theo, nhưng Tuấn vẫn rất muốn đến nhà cụ để gặp cụ. Cụ Phan là người được rất nhiều người yêu mến và kính trọng, Tuấn rất ngưỡng mộ những bài học và sách vở do cụ Phan chỉ dạy.</td><td>Tuấn và Quỳnh đến thăm nhà cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự</td><td>Cụ Phan Bội Châu, Tuấn, Quỳnh</td></tr>
<tr><td>Tôi đã học tập như thế nào?</td><td>Việc học tập để phát triển bản thân của con người</td><td>A-lếch-xây từ nhỏ đã ở với ông ngoại và ông chính là người đầu tiên dạy chữ cho cậu. Nhưng ông luôn nóng giận áp đặt lên cậu, còn ở trường thì bị bạn bè chế nhạo và thầy giáo thì luôn không ưa cậu. Dần dần cậu trở nên chán học và làm ra nhiều trò nghịch ngợm đáng</td><td>Đức Giám mục xuất hiện Pê-xcốp biết đọc từ năm lên mười bốn tuổi</td><td>Pê-xcốp, Đức Giám mục, ông ngoại, bạn bè trong lớp, các thầy giáo trước đó</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

lại kiến thức, chiếu slide 9, 10, 11.

		trách. Nhưng có một giám mục đã xuất hiện, ông như vị cứu tinh đã cứu vớt cuộc đời cậu và khiến cậu ngày một tốt hơn.		
Xà bông "Con Vịt"	Tình yêu quê hương, đất nước	Cai Tuất nổi tiếng khắp vùng nhờ tài chọn chó tốt. Ông thường chỉ cho mọi người cách chọn những con chó nào có thể thịt, con chó nào có thể nuôi. Nhưng ở đây họ không ăn thịt chó vì chó là người bạn trung thành của con người. Nhà ông cai có một con chó mực, nó rất tinh quái và lanh lợi. Sau khi Cai Tuất trả lại chức vụ đang làm của mình, quyết định cùng với một số nhân sĩ trí thức cùng nhau mở một cơ sở sản xuất xà bông hiệu "Con Vịt".	- Cai Tuất cùng một số nhân sĩ mở một cơ sở sản xuất xà bông - trước khi bọn thực dân Pháp đến, ông đã đốt xưởng để tỏ rõ lòng trung với nước.	Cai Tuất, ông Giu-béc Chiếu, vợ Cai Tuất, ông Lê Văn Cửu, điền chủ Dương, vợ Điền chủ Dương, ông Trần Văn Thạnh...

*** Nhiệm vụ 2:** Ôn tập KT yếu tố hư cấu trong tác phẩm truyện kí ở bài 9.

B1. Chuyển giao nhiệm vụ	

Giáo viên chiếu slide 12 và yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 2 SGK (tr103)

GV tổ chức chia học sinh lớp thanh 6 nhóm, yêu cầu nhóm 1 và 2 thảo luận nội dung VB "Ngôi nhà tranh của cụ PBC ở Bến Ngự"

Nhóm 3,4 thảo luận nội dung VB "Tôi đã học tập như thế nào?"

Nhóm 5,6 thảo luận nội dung VB "Xà bông Con Vịt".

B2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc theo nhóm.

B3. Báo cáo thảo luận

GV mời nhóm học sinh có nội dung bài làm kém hơn lên trình bày nhóm còn lại bổ sung các nhóm khác nhận xét.

B4. Đánh giá kết quả thực hiện

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, chiếu slide 13.

Văn bản	Nhân vật	Yếu tố hư cấu	Tác dụng của yếu tố hư cấu trong việc khắc họa nhân vật
Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự	Cụ Phan Bội Châu	Các lời nói hành vi cụ thể của cụ Phan, biểu hiện tình cảm của Tuấn dành cho cụ Phan	Khắc họa được chân dung, phong thái của nhân vật lịch sử như một chứng tích, thể hiện được tầm ảnh hưởng của cụ Phan với thanh niên đ đương thời
Tôi đã học tập như thế nào?	Cậu bé Pê-x cốp	Bối cảnh và tình huống xảy ra các sự việc, những cảm nhận cụ thể về sự yêu, ghét của các ông giáo, cuộc đấu tranh giữa con người và con thú, các câu nói hành vi cụ thể của nhân vật	Các trải nghiệm của nhân vật, tính cách, quá trình trưởng thành của nhân vật vừa sinh động vừa mang tính khái quát cao những bài học của nhân vật để trở thành bài học chung thấm thía đối với nhiều người
Xà bông "Con Vịt"	Cai Tuất	Các suy nghĩ, động cơ lựa chọn hành động của Cai Tuất, tình cảm trung thành của con chó đối với Cai Tuất	Nhân vật trở nên chân thực, sinh động hơn

*** Nhiệm vụ 3:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 3 SGK (tr103). GV chiếu slide 14 **B2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh đọc câu hỏi,làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.	Các lời thoại trên cho thấy giọng nói của Đức giám mục Cri-xan-phơ và Pê-xcốp về chuyện học tập của Pê-xcốp. Hiệu quả của các lời thoại này đến từ sự truyền tải chân thật và tự nhiên của câu hỏi, tạo cảm giác như đang đối thoại trực tiếp với nhân vật trong tác phẩm. Từ cách diễn đạt với những câu hỏi ngắn gọn, đơn giản và thân thiện, ta có thể cảm nhận được giọng nói của hai nhân vật, đặc biệt là giọng nói của Đức giám mục thể hiện sự hiểu biết và nhân ái. Các

B3. Báo cáo thảo luận GV mời 2- 3 học sinh trả lời. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, chiếu slide 15.	câu hỏi cũng tạo ra sự tò mò và thú vị, kích thích độc giả tìm hiểu và tiếp tục đọc tác phẩm.

*** Nhiệm vụ 4:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: **B1. Chuyển giao nhiệm vụ** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 4 SGK (tr104). Gv nêu một số gợi ý để hướng dẫn học sinh trả lời. GV chiếu slide 16 **B2. Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh đọc câu hỏi, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi. **B3. Báo cáo thảo luận** GV mời 2- 3 học sinh trả lời. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	- Nêu ý nghĩa của câu nói. - Xác đinh vai trò cuiar sách đối với con người. Có thể theo hướng sau: + Câu nói đều cao vai trò, tầm quan trọng của sách đối với đời sống con người. + Sách giúp con người phát triển toàn diện và trở nên khác biệt, tiến bộ + Đọc sách giúp con người tiếp thu nguồn tri thức để hoàn thiện bản thân + Suy nghĩ đúng đắn hơn và đủ kiến thức để tìm kiếm công việc nuôi sống bản thân. + Từ đó rút ra nhận xét: tin hoặc không tin vào câu nói.

Hoạt động 3: Ôn tập phần nói và nghe

a. **Mục tiêu**: Giúp học sinh có nhận thức đúng đắn và hình thành kỹ năng thảo luận, tranh luận về một vấn đề xã hội.

b. Nội dung: Rút ra những điều cần lưu ý khi thảo luận, tranh luận về một vấn đề xã hội.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 5 SGK (tr104) **B2. Thực hiện nhiệm vụ**	**Lưu ý khi tranh luận, thảo luận:** -Tôn trọng quan điểm của người khác: lắng nghe và tôn trọng người khác, không nên phán xét hay bỏ qua quan điểm của người khác. - Cung cấp bằng chứng: Cần có các bằng chứng và tài liệu rõ ràng, mang tính thuyết phục. - Sử dụng lời nói lành mạnh và giữ sự cởi mở: cần sử dụng ngôn từ văn minh, tránh nói thô tục, phản cảm,

Học sinh đọc câu hỏi, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi. **B3. Báo cáo thảo luận** Gv mời 3-4 học sinh trả lời câu hỏi **B4. Đánh giá kết quả thực hiện** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, chiếu slide 19	không lịch sự. Biết đón nhận những góp ý tích cực từ người khác. - Tập trung vào vấn đề chính: Luôn tập trung, không bàn đến các vấn đề vụn vặt hoặc không liên quan. - Tôn trọng thời gian: Cuộc thảo luận cần diễn ra trong thời gian hợp lý và cần tôn trọng thời gian của mỗi người tham gia.

Hoạt động 4: Ôn tập phần viết

a. **Mục tiêu**: Giúp học sinh hình thành năng lực viết nhanh một đoạn văn ngắn theo chủ đề ký ức và biết tìm, sửa các lỗi về ngữ pháp (nếu có).

b. Nội dung: Viết đoạn văn ghi lại một hồi ức hoặc về tầm quan trognj của hồi ức trong đời sống tinh thần của con người.

c. Sản phẩm: Bài viết của hcojs inh

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động của Gv và Hs</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>B1. Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 6 SGK (tr104), chiếu slide 21. Yêu cầu hcoj sinh tìm ý nhanh để viết đoạn văn theo các gợi ý.

B2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh đọc câu hỏi, làm việc cá nhân, viết đoạn văn (có thể theo gợi ý).

Sau khi viết xong học sinh trao đổi bài với bạn cùng</td><td>
<table>
<tr><th colspan="3">Nội dung gợi ý</th></tr>
<tr><td>Mở đoạn</td><td>Nêu vấn đề: Hồi ức đáng nhớ</td><td>Nêu vấn đề: Tầm quan trọng của kí ức</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Thân đoạn</td><td>Hoàn cảnh, thời gian, địa điểm</td><td>Ký ức hình thành những trải nghiệm đời sống của cá nhân</td></tr>
<tr><td>Nhân vật chính trong ký ức</td><td>Ký ức tuổi thơ bao giờ cũng hồn nhiên trong sáng và khó phai mờ trong lòng người</td></tr>
<tr><td>Các sự kiện diễn ra (có thể kể theo trình tự thời gian)</td><td rowspan="2">Ký ức có tầm quan trọng trong việc hình thành tính cách, nuôi dưỡng tâm hồn mỗi con người</td></tr>
<tr><td>Thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận về kí ức</td></tr>
<tr><td>Kết đoạn</td><td>Đánh giá giá trị của các sự kiện, nhân vật trong kí ức tác động đến bản thân (lý do khiên ký ức đó in sâu mãi trong tâm trí)</td><td>Khảng đinh tầm quan trọng của ký ức, mỗi người cần biết trân trọng những ký ức để sống ngày càng tốt đẹp hơn</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

bàn để tìm lỗi về câu và sửa lỗi (nếu có). **B3. Báo cáo thảo luận** Gv mời 3-4 học sinh đọc bài và sửa lỗi. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	**Kĩ năng trình bày, diễn đạt** Sắp xếp luận điểm, lí lẽ và bằng chứng hợp lí. Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc. Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng đúng yêu cầu của kiểu bài. Sử dụng được các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các ý, các sự kiện hoặc giữa lí lẽ và dẫn chứng...

Mời bạn xem thêm tài liệu tại: https://giaoan.link

Kênh youtube chia sẻ kiến thức: https://youtube.com/Netmediacctv

THANKS!

PHỤ LỤC – PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 01:

Họ và tên học sinh: ……. Lớp 11 …….

Xác định đề tài, câu chuyện, nhân vật trong các văn bản truyện – truyện ký đã học bằng cách hoàn thành bảng sau:

Văn bản	Đề tài	Câu chuyện	Sự kiện	Nhân vật
Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự				
Tôi đã học tập như thế nào?				
Xà bông "Con Vịt"				

Phiếu học tập số 02:

Họ và tên học sinh: ……. Lớp 11 …….

Xác định yếu tố hư cấu và tác dụng của yếu tố hư cấu với việc khắc họa nhân vật trong các văn bản truyện – truyện ký đã học bằng cách hoàn thành bảng sau:

Văn bản	Nhân vật	Yếu tố hư cấu	Tác dụng của yếu tố hư cấu trong việc khắc họa nhân vật
Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự			
Tôi đã học tập như thế nào?			
Xà bông "Con Vịt"			